3.2b THÁNH NHÂN KÝ SỰ (Apadāna) - C. Trưởng Lão Ký Sự - Phần Thứ Hai (Phẩm L-LVI)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

THÁNH NHÂN KÝ sự 439

L. PHẨM T ÌNỈÑKANIPUPPHIYA (TIKINKANIPUPPHIY4K4GGƠ)

491. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TIKIÑKANIPUPPHIYA (Tikiñkanipupphiyattherāpadānam) 5249. Tôi đã nhìn thấy đức Phật Vipassī, vị không còn ô nhiễm, đấng Lãnh Đạo Thê Gian ngôi ở trong vùng đôi núi, chói sáng tợ như là cây kanikāra. 5250. Tôi đã lấy ra ba bông hoa kiñkani và đã dâng lên [Ngài]. Sau khi đã cúng dường đấng Toàn Giác, tôi đi [nhiễu quanh Ngài], mặt hướng phía phải. 5251. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5252. [Ke từ khi] tôi đã cung dường đức Phật trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5253. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5254. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật toi thượng. 5255. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tikiñkanipupphiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Tikiñkanipupphiya^ là phần thứ nhất.

492. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PAMSUKŪLAPŪJAKA (Pamsukūlapūjakattherāpadānam) 5256. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Udañgana. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy tấm y may từ vải bi quăng bỏ được treo ở ngọn cây. 5257. Khi ấy, sau khi hái xuống ba bông hoa kiñkani, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã cúng dường [ba bông hoa] đến tấm y may từ vải bi quăng bỏ.*

Tikiñkanipupphiya nghĩa là t4vị liên quan đến ba (tĩ) bông hoa (puppha) kiñkani.^,

5258. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5259. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh sau khi đã cúng dường đến biểu tượng của bậc A-la-hán [tam y]. 5260. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5261. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5262. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pamsukūlapūj aka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ÍÉKý sự về Trưởng lão Pamsukūlapūjaka" là phần thứ nhì.

493. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KORANDAPUPPHIYA (Korandapupphiyattherāpadānam) 5263. Trước đây, tôi đã là người thợ rừng cùng với cha và ông. Tôi sinh sống nhờ vào việc giết thú rừng. Điều tốt lành của tôi là không có. 5264. Do lòng thương tưởng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Tissa, bậc Hữu Nhãn đã lưu lại ba [dấu] bàn chân ở xung quanh chỗ cư ngụ của tôi. 5265. Và sau khi nhìn thấy ba [dấu] bàn chân đã đi qua của bậc Đạo Sư tên Tissa, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã làm cho tâm được tinh tín ở [dấu] bàn chân. 5266. Sau khi nhìn thấy cây koranda mọc ở trên đất đã được trổ hoa, tôi đã hái một nhúm [bông hoa] và đã cúng dường ở [dấu] bàn chân tối thượng. 5267. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý9 sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đa đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5268. Nơi chốn nào tôi sanh lên, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi có làn da [màu bông hoa] koranda, tôi có được vẻ ngời sáng. 5269. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường [dấu] bàn chân [đức Phật]. 5270. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

2 Pamsukūlapūjaka nghĩa là cúng dường (pūjaka) tấm y may từ vải bị quăng bỏ ịpamsukũlă)y

5271. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5272. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Korandapupphiya3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* 66Ký sự về Trưởng lão Korandapupphiya 55 là phần thứ ba.

494. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KIMSUKAPUPPHIYA (Kimsukapupphiyattherāpadānam) 5273. Sau khi nhìn thấy cây kimsuka được trổ hoa, tôi đã chắp tay lên. Sau khi tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng, tôi đã cúng dường ở không trung. 5274. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đên cõi trời Đạo-lợi. 5275. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5276. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5277. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5278. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kiĩnsukapupphiya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Kiipsukapupphiya” là phần thứ tư.

495. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UPADDHADUSSADĀYAKA (Upaddhadussadāyakattherapadānam) 5279. Lúc bấy giờ, vi Thinh văn tên Sujātā của đức ế Tôn Padumuttara, trong lúc tìm kiếm vải bị quăng bỏ, đã đi quanh quẩn ở đống

rác. 5280. Là người làm thuê cho những người khác ở trong thành phô Hainsavatī, toi đã dang cung mọt nưa so vải va đa đe đau đanh le [vi ay]. 5281. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5282. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quôc ba mươi ba lân. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi bảy lần.

3 Korandapupphiya nghĩa là có liên quan đến bông hoa (puppha) koraQda." 4 Kimsukapupphiya nghĩa là có liên quan đến bông hoa (puppha) kimsuka.^,

5283. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do việc dâng cúng một nửa số vải, tôi được vui vẻ, sự sợ hãi không có. 5284. Và hôm nay, trong khi mong muốn tôi có thể che phủ [hết thảy] núi non và rừng rậm bang các tam vải sợi lanh; điều này là quả báo của một nửa số vải. 5285. Ke từ khi tôi đã dâng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của một nửa sô vải. 5286. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5287. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5288. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão upaddhadussadāyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Upaddhadussadāyaka" là phần thứ năm.

496. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO GHATAMANDADĀYAKA (Ghatamandadāyakattherāpadānam) 5289. Đã suy nghĩ tận tường, đức Thế Tôn, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã đi vào khu rừng lớn và đã bị hành hạ bởi bệnh gió. Sau khi nhìn thấy, tôi đã làm cho tâm được tinh tín và đã đem lại bơ lỏng nguyên chất. 5290. Do bản thân đã được thực hanh, do bản thân đã được tích lũy [thiện nghiệp], dòng sông Bhāgīrathī này và bốn đại dương tự cung cấp bơ lỏng cho tôi. 5291. Và quả đất kinh khủng, không thể đo luờng, không thể ước lượng này, hiêu biêt được ước muôn của tôi, trở thành tinh thê mật ngọt [cho tôi]. 5292. Từ bốn châu lục, các giống cây này là loài thảo mộc, mọc ở trên đất, hiểu biết được ước muốn của tôi, chúng trở thành những cây như ý [cho tôi]. 5293. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quôc năm mươi lân. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm mươi mót lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5294. Ke từ khi toi đã dâng cúng vật thí trước đây chùi mươi sáu kiếp, toi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của phần bơ lỏng nguyên chất. 5295. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5 Upaddhadussadāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) một nửa (ụpaddhă) số vải.,,

5296. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5297. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ghatamandadāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* “Ky sự về Trưởng lão Ghatamandadāyaka" là phần thứ sáu.

497. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UDAKADẢYAKA (Udakadāyakattherāpadānam) 5298. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường bình nước uống đến hội chúng Tỳ-khưu vô thượng của đức Phật Padumuttara. 5299. Dầu ở trên đỉnh núi hoặc ở ngọn cây, ở trên không trung hoặc ở trên đất liền, khi nào tôi muốn nước uống, [nước uống] hiện ra cho tôi ngay tức khắc. 5300. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng nước. 5301. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5302. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5303. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Udakadâyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ÍẾKý sự về Trưởng lão Udakadâyaka” là phần thứ bảy.

498. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PULINATHŨPIYA (Pulinathūpiyattherāpadānam) 5304. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Yamaka, có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lá đã khéo được tạo lập. 5305. [Tôi] là vị đạo sĩ tóc bện tên Nârada có sự khổ hạnh cao tột. Mười bốn ngàn người đệ tử sống quanh tôi. 5306. Lúc bấy giờ, trong khi đang thiền tịnh tôi đã suy nghĩ như vầy: "Tất cả mọi người tôn vinh ta. Ta không tôn vinh bất cứ ai. 5307. Ta không có vị giáo giới, không biết đến bất cứ vị diễn giả nào. Ta đi đến cư ngụ ở trong rừng, không có thầy giáo thọ và thầy tế độ.

6 Ghatamandadāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) bơ lỏng (ghata) nguyên chất (jnandà)y 7 Udakadâyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) nước (ụdakă)y

5308. Đối với ta, không có thầy giáo thọ để ta phục vụ với tâm cung kính, trong lúc kề cận thì sự cư ngụ ở rừng là không có ý nghĩa. 5309. Như thế, ta sẽ tự tìm kiếm vi thầy đáng kính, đáng thọ nhận sự cúng dường của ta. Ta sẽ sống có sự hỗ trợ, không người nào sẽ trách m6c." 5310. Không xa khu ẩn cư của tôi, có con sông nhỏ với bờ nước lúp xúp, có bãi nước cạn khéo được thiết lập? được trải lớp cát vô cùng trong sạch, làm thích ý. 5311. Khi ấy, tôi đã đi đến con sông tên là Amarikâ. Tôi đã gom cát lại và đã thực hiện ngôi bảo tháp bằng cát. 5312. "Những vi nào đã là các bậc Toàn Giác, là những vi Hiền Trí có sự đoạn tận việc tái sanh, ngôi bảo tháp như thế này là dành cho các vi ấy"; tôi đã làm điều ấy trở thành ấn chứng. 5313. Sau khi thực hiện ngôi bảo thá[) cát, tôi đã biến hóa thành vàng. Tôi đã cúng dường ba ngàn bông hoa kiñka bằng vàng. 5314. Tràn đầy niềm phấn khởi, tôi chắp tay lên lễ bái sáng chiều. Tôi đã đảnh lễ ngôi bảo tháp cát như là đảnh lễ bậc Tọàn Giác ở trước mặt. 5315. Môi khi các điêu ô nhiêm

là các suy tâm vê đời sông tại gia sanh khởi, tôi tưởng nhớ đến đấng Thiện Thệ, đến ngôi bảo tháp, lập tức tôi quán xét lại rằng: 5316. "Thua 6ng, trong khi sống nương vào đấng Hướng Đạo, bậc Xa Phu, sao ông có thể sống chung với các điều ô nhiễm, thật không thích hợp cho ông!55 5317. Lúc bấy giờ, mỗi khi suy tưởng đến ngôi bảo tháp, sự cung kính đã có đến tôi. Tôi đã xua đuổi các suy tầm xấu xa như là con voi bị khổ sở vì cây lao nhọn. 5318. Trong khi đang an trú như thế, vị vua Thần chết đã chế ngự tôi. Mệnh chung ở tại nơi ấy, tôi đã đi đến thế giới Phạm thiên. 5319. Sau khi sống đến hết tuổi thọ, tôi đã sanh ra ở cõi Tam Thập (Đạo- lợi). Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc tám mươi lần. 5320. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5321. Tôi thọ hưởng quả thành tựu của những bông hoa kiñkani ấy. Trong đời sống, có một trăm ngàn người bảo mẫu ở quanh tôi. 5322. Do bản chất của sự việc đã được thực hành ở ngôi bảo tháp, bụi bặm và cáu đất không làm nhơ nhuốc, các mồ hôi không tiết ra ở cơ thể, tôi có được vẻ ngời sáng. 5323. Ôi, ngôi bảo tháp đã khéo được xây dựng bởi tôi, con sông Amarikâ đã khéo được nhìn thấy bởi tôi! Sau khi thực hiện ngôi bảo tháp bằng cát, tôi đạt được vi thế bất động.

THÁNH NHÂN KÝ sự 445

5324. Với người có ước muốn làm việc lành có sự nắm được điều cốt yếu, dầu có thửa ruộng hoặc không có thửa ruộng, việc thực hành đều có kết quả tốt đẹp. 5325. Cũng giống như người nam có sức mạnh nỗ lực để vượt qua biển cả, sau khi cam lay khúc gỗ nhỏ nhoi, có the lao mình vào đại dương [nghĩ rằng]: 5326. "Nương tựa vào khúc gỗ này, ta sẽ vượt qua biển lớn." Với sự nỗ lực và tinh tấn, người nam [ấy] có thể vượt qua biển cả. 5327. Tương tợ y như thế, việc làm đã được thực hiện bởi tôi dầu nhỏ nhoi và bé bỏng, sau khi nương tựa vào việc làm ấy, tôi đã tự mình vượt khỏi luân hồi. 5328. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành pho Sāvatthi. 5329. Có niềm tin, mẹ và cha của tôi đã đi đến nương nhờ vào đức Phật. Có sự đạt được [Pháp] nhãn, cả hai người này hành xử thuận theo giáo pháp. 5330. Sau khi nhặt lấy vỏ khô của cội cây Bồ-đề9 họ đã cho xây dựng ngôi bảo tháp bằng vàng. Sáng chiều họ trực tiếp lễ bái người con trai của dòng họ Sakyā. 5331. Vào ngày lê Uposatha, họ đã dời đi ngôi bảo tháp băng vàng. Trong khi tán dương công hạnh của đức Phật, họ đã trải qua ba canh [của đêm]. 5332. Sau khi nhìn thấy ngôi bảo tháp [vàng], tôi đã nhơ lại ngôi bảo tháp bằng cát. Tôi đã ngồi ở ngay chỗ ngồi ấy và đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Dứt tụng phẩm thứ hai mươi hai.

5333. Trong khi tìm kiếm đấng Chiến Thắng ấy, tôi đã nhìn thấy vị Tướng quân Chánh pháp. Sau khi lìa khỏi gia đình, tôi đã xuất gia trong sự chứng minh cua vi áy. 5334. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm VỊ A-la-hán. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn đã cho tu lên bậc trên. 5336.8 [rong khi chỉ là đứa bé trai, tôi đã hoàn thành được công việc. Giờ dây, việc cần phải làm trong giáo pháp của người con trai dòng họ Sakyā đã được tôi thực hiện. 5337. [Tôi trở thành] vị ẩn sĩ đã vượt qua mọi sự hận thù và hãi sợ, đã vượt lên mọi điều trói buộc. "Bạch đấng

Đại Hùng, con là Thinh văn của Ngài; điều này là quả báo của bông hoa bằng vàng.^, 5338. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

8 Nguyên bản PãỊi đánh số nhầm, lẽ ra ở đây là số 5335. Nội dung kinh vẫn đầy đủ (BBT).

5339. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5340. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pulinathũpiya9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Pulinathũpiya" là phần thứ tám.

499. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NALAKUTIDĀYAKA (NaỊakuỊidữyakattherãpíidânam) 5341. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Hârita. Vào lúc bấy giờ, có bậc Tự Chủ tên Nârada đã cư ngụ ở tại gốc cây. 5342. Tôi đã làm gian nhà bằng cây sậy và đã lợp mái bằng cỏ. Tôi đã làm sạch sẽ đường kinh hành và đã dâng cúng đến bậc Tự Chủ. 5343. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 5344. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi, có chiều dài sáu mươi do-tuần5 chiều rộng ba mươi do-tuần, đã được hóa hiện ra từ căn chòi bằng cây sậy. 5345. Tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên mười bốn kiếp. Và tôi đã cai quản thiên quốc bảy mươi mốt lần. 5346. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba mươi bốn lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5347. Sau khi bước lên tòa lâu đài giáo pháp tương đương với mọi biểu hiện cao quý, tôi an trú trong giáo pháp của người con trai dòng họ Sakyā theo như ý thích. 5348. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của căn chòi bằng cây sậy. 5349. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5350. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn5 đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5351. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nalakutidāyaka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Nalakutidāyaka55 là phần thứ chín. 9 Pulinathữpiya nghĩa là t4vị liên quan đến ngôi bảo tháp (thūpā) bàng cát (pulinà)y 10 Nalakutidāyaka nghĩa là dâng cúng (dãyaka) căn chòi (kỉựi) bằng cây sậy (naịă)y

500. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PIYÃLAPHALADÃYAKA (Piyālaphaladāyakattherāpadānam) 5352. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Khi ấy, trong khi đi lang thang ở khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thông Sướt về Tát Cả Các Pháp. 5353. Được tịnh tín, tôi đã cầm lấy trái cây piyāla và đã tự tay mình dâng cúng đến đức Phật tối thượng, là phước điền, là đấng

Anh Hùng. 5354. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5355. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5356. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật toi thượng. 5357. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Piyālaphaladāyaka11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* 66Ký sự vê Trưởng lão Piyālaphaladāyaka^ là phân thử mười. Phẩm Tikiñkanipupphiya là phẩm thứ năm mươi.

Phần tóm lược Vị có bông hoa kiñkani, y may từ vải bi quăng bỏ, bông hoa koranda, rồi bông hoa kimsuka, vị có một nửa số vải, vị dâng cúng bơ lỏng, vị [dâng cúng] nước, vị thực hiện ngôi bảo tháp, vị có gian nhà bằng cây sậy là thứ chín và vị dâng cúng trái cây piyâla. Có một tràm câu kệ ngôn và chín câu thêm vào đó.

Giờ là phần tóm lược của các phẩm: Phẩm Metteyya, phẩm Bhaddâli, luôn cả phẩm Sakimsammajj aka, phẩm Ekavihārī, phẩm Vibhītakī, phẩm Jagati, phẩm Sālapupphiya, phẩm Nalāgāra, phẩm Pamsukūla và phẩm Tikiñkanipupphiya là tương tợ. Có một ngàn bốn trăm tám mươi hai câu kệ. Nhóm “Miròi” tù* phẩm Metteyya. Nhóm wMột trm" thứ năm được đầy đủ.11

11 Pỉyãlaphaladãyaka nghĩa ỉà dâng cúng (dãyako) trái cây (phalà) piyâla."

LL PHẨM KANIKĀRA (KANIKĀRAVAGGO)

501. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TIKANIKÃRAPUPPHIYA (Tikanikārapupphiyattherāpadānam) 5358. Đấng Toàn Giác tên Sumedha có ba mươi hai hảo tướng. Có ước muốn độc cu, đức Thế Tôn đã đi đến núi Hy-mã-lạp. 5359. Sau khi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Bi Man Cao Cả5 bậc Hiền Trí, đấng Tối Thượng Nhân đã xếp chân thế kiết-già rồi ngồi xuống. 5360. Khi ấy, tôi đã là người nắm giữ pháp thuật, là vị du hành ở không trung. Sau khi cầm lấy cây chĩa ba được thực hiện khéo léo, tôi đi ở trên không trung. 5361. Đức Phật chói sáng ở trong khu rừng giống như ngọn lửa ở trên đỉnh núi, tợ như mặt trăng ngày rằm, tợ như cây sãla chúa đã được trổ hoa. 5362. Hào quang của đức Phật vượt ra khỏi chóp đỉnh của khu rừng và tỏa rộng giống như là màu sắc ngọn lửa của cây sậy, sau khi nhìn thấy tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. 5363. Trong khi chọn lựa, tôi đã nhìn thấy bông hoa kanikāra có hương thơm của cõi trời. Sau khi cầm lấy ba bông hoa, tôi đã cúng dường đến đức Phật tối thượng. 5364. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, ba bông hoa của tôi [xoay ngược lại] có các cuống hoa ở bên trên và các cánh hoa ở bên dưới, tạo thành bóng râm che cho đức Phật. 5365. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thán nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5366. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi được biết [với tên] là "Kanikārr9, có chiều dài sáu mươi do-tuần, chiều rộng ba mươi do-tuần. 5367. [Cung điện] có một

ngàn cột trụ chống có màu lục, một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. Có một trăm ngàn tháp nhọn đã hiện diện ở cung điện của tôi. 5368. Có những chiếc ghế bành làm bằng vàng, làm bằng ngọc ma-ni và cũng làm bằng hồng ngọc nữa, luôn cả ngọc pha lê [hiện ra] ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào theo ước muốn.

THÁNH NHÂN KÝ sự 449

5369. Và có chiếc giường vô cùng giá trị được trải loại nệm bông gòn có một phần lông rái cá và được gắn liền với chiếc gối. 5370. Khi nào tôi ước muốn việc ra di, thì sau khi rời khỏi nơi cư ngụ và trong lúc thực hiện cuộc du hành cùng với chư thiên, tôi dẫn đầu hội chúng chư thiên. 5371. Tôi đứng, ở phía bên dưới là bông hoa, ở phía bên trên của tôi xung quanh một trăm do-tuần có mái che được phủ bằng các bông hoa kanika. 5372. Có sáu mươi ngàn nhạc công đã phục vụ sáng chiều. Họ thường xuyên vây quanh tôi đêm ngày không biếng nhác. 5373. ở tại nơi ấy, tôi sướng vui với các điệu vũ, các lời ca, các tiếng chũm chọe và các khúc tấu nhạc, với niềm sướng vui của việc giải trí. Tôi vui thích theo sự mong muốn này, mong muốn khác. 5374. Lúc bấy giỏr, ở tại nơi ấy, tôi đã ăn, tôi đã uống, tôi vui thích ở cõi trời Tam Thập. Được gân gũi với các đám nữ nhân, tôi vui thích ở lâu đài tuyệt hảo. 5375. Và tôi đã cai quản thiên quốc năm trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5376. Trong khi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi nhận lãnh của cải lớn lao, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5377. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5378. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và luôn cả Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5379. về phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, kiệu khiêng và cỗ xe kéo, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5380. về đám tôi trai, bầy tớ gái và các nữ nhân đã được trang điểm, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5381. về y phục làm bằng tơ lụa, bằng sợi len, bằng chỉ lanh và bằng bông vải, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5382. về vải vóc mới, trái cây tươi, thức ăn mới lạ có phẩm vi cao sang, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả bảo của việc cúng dường đức Phật. 5383. "Ngài hãy nhai món này, ngài hãy ăn món này, ngài hãy nằm ở chiếc giường nAy", tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

450 KINH TIÊU BÔ

5384. Tôi được tôn vinh ở tất cả các nơi, danh vọng của tôi được thăng tiến, tôi luôn luôn có phe cánh đông đảo, luôn luôn có hội chúng không bị chia rẽ, tôi là hạng nhát trong sô các quyên thuộc; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5385. Tôi không biết đến sự lạnh [và] sự nóng, sự bực bội không được biết đến. Sự khổ sở thuộc về tâm ở trái tim của tôi không được biết đến. 5386. Sau khi có được làn da màu vàng ròng, tôi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi không biêt đên việc tàn tạ sác thân; điêu này là

quả báo của việc cúng dường đức PhỊt. 5387. Sau khi mệnh chung ở thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatthi. 5388. Sau khi từ bỏ năm phần dục lạc, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5389. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn đã cho tu lên bậc trên, tôi là vi trẻ tuôi xứng đáng được cúng dường; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5390. Thiên nhãn của tôi được thanh tịnh, tôi là thiện xảo về định, đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5391. Tôi đã thành tựu các pháp phân tích, là vi rành rẽ về các nền tảng của thân thông, đã đạt đên sự toàn hảo vê các pháp; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5392. [Ke từ khi] tôi đã cúng dường đức Phật trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5393. Các phiền não của tôi đã được thiêu(tét, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5394. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5395. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tikanikārapupphiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í4Ký sự về Trưởng lão Tikanikārapupphiya" là phần thứ nhất.

1 Tikanikārapupphiya nghĩa là uvị liên quan đến ba (tĩ) bông hoa kanikāra.,^

THÁNH NHÂN KÝ sự 451

502. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO EKAPATTADÃYAKA (Ekapattadāyakattherāpadānam) 5396. Tôi đã là người thợ làm đồ gốm ở thành phố Hamsavatī. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đấng đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lậu hoặc. 5397. Tôi đẫ dâng cúng đến đức Phật tối thượng bình bát bằng đất sét đã được làm khéo léo. Tôi đã dâng cúng bình bát đến đức Thế Tôn là vị có bản thể chính trực như thế ấy. 5398. Trong khi tôi được sanh ra ở cuộc đời, tôi đạt được các chiếc đĩa vàng và các chiếc chiếu nhỏ bằng bạc, bằng vàng và bằng ngọc ma-ni. 5399. Tôi thọ dụng những cái đĩa, điêu này là quả báo của nghiệp phước thiện. Và tôi có bản chất của bình bát [chứa đựng] các loại danh vọng và các loại tài sản. 5400. Cũng giông như chỉ một ít hạt giông được gieo xuống cánh đông màu mỡ, khi có mưa rào thích hợp đô xuống, kết quả làm hài lòng người nông phu. 5401. Tương tợ y như thế, việc dâng cúng bình bát này được gieo xuống thửa ruộng đức Phật, khi trận mưa rào phỉ lạc đô mưa, két quả sẽ làm tôi hài lòng. 5402. So sánh với các thửa ruộng được biêt đên, ngay cả các hội chúng [Ty-khiru] và luôn cả các tập thể, không có gì sánh bằng thửa ruộng đức Phật là nguồn cung cấp an lạc cho chúng sanh. 5403. "Bạch đấng Siêu Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Sau khi dâng cúng một cái bình bát, con đạt được vị thế bát động?5 5404. Ke từ khi tôi đã dâng cung bình bát trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng bình bát. 5405. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không

còn lậu hoặc. 5406. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5407. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekapattadâyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ekapattadâyaka" là phần thứ nhì.

503. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KẢSUMÃRIPHALADÃYAKA (Kāsumāriphaladāyakattherāpadānam) 5408. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Trưởng Thượng Của 2 Ekapattadãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) một (ekā) bình bát (pattă)y

Thế Gian, đấng Nhân Ngưu ngồi ở trong vùng đồi núi, chói sáng như là cây kanikāra. 5409. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã chắp tay lên ở đầu. Sau khi cầm lấy trái cây kāsumārika, tôi đã dâng Cling đến đức Phật tối thượng. 5410. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng Cling trái cây. 5411. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5412. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5413. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kāsumāriphaladāyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Kāsumāriphaladāyaka" là phần thứ ba.

504. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AVATAPHALIYA (Avataphaliyattherāpadānam) 5414. Đức Thế Tôn có ngàn ánh hào quang, đấng Tự Chủ, vị Không Bi Đánh Bại đã xuat ra khỏi sự độc cư và đã ra đi vê việc khát thực. 5415. Có được một nắm trái cây, tôi đã nhìn thấy và đã đi đến gặp đấng Nhân Ngmi. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng Cling trái cây avata. 5416. Ke từ khi toi đã dâng Cling trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng Cling trái cây. 5417. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5418. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5419. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Avataphaliya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Avataphaliya" là phần thứ tư.

3 Kāsumāriphaladāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dãyako) trái cây (phalà) kāsumâri.,^

4 Avataphaliya nghĩa là €Cvi liên quan đến trái cây (phaliyà) avaỊa."

505. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VĀRAPHALIYA (Vāraphaliyattherāpadānam) 5420. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây vâra. 5421. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5422. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5423. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 5424. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vâraphaliya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Vãraphaliya55 là phần thứ năm.

506. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MĀTULUÑGAPHALADĀYAKA (Mātuluñgaphaladāyakattherāpadānam) 5425. Tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian tợ như cây kanikāra được đốt cháy, tợ như mặt trăng ngày rằm, tợ như cây đèn đang cháy sáng. 5426. Được tinh tín, tôi đã câm lây trái cây chanh và đã tự tay mình dâng cúng đến bậc Đạo Sư, đấng Trí Tuệ xứng đáng cúng dường. 5427. Ke từ khi toi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5428. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5429. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5430. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mātuluñgaphaladāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. J 64Ký sự về Trưởng lão Mātuluñgaphaladāyaka?, là phần thứ sáu.

5 Vâraphaliya nghĩa là t4vị liên quan đến trái cây (phaliyà) vāra.,, 6 Mātuluñgaphaladāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) trái cây (phaỉà) chanh (mãtulungà)y

507. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AJELIPHALADAYAKA (Ajeliphaladāyakattherāpadānam) 5431. Vào lúc bấy giờ, bậc Toàn Giác, đấng Hiền Trí tên Ajjuna, vị hội đủ về hạnh kiểm và thiện xảo về định đã cư ngụ tại núi Hy-mã-lạp. 5432. Sau khi cầm lấy ước chừng một chậu trái cây ạjeli? trái cayjīvajīvaka và trái cây chattapanna, tôi đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư. 5433. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5434. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5435. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5436. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ajeliphaladāyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

46Ký sự về Trưởng lão Ajeliphaladāyaka" là phần thứ bảy.

508. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AMODAPHALIYA (Amodaphaliyattherāpadānam) 5437. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu sắc Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây amoda. 5438. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5439. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5440. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5441. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Amodaphaliya8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 64Ký sự về Trưởng lão Amodaphaliya" là phần thứ tám.

7 Ajeliphaladāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) trái cây (phala) ạjeli.,, 8 Amodaphaliya nghĩa là "vj dâng cúng (dāyaka) ừái cây (phala) amoda.,,

THÁNH NHÂN KÝ sự 455

509. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TẢLAPHALADÃYAKA (Tālaphaladāyakattherāpadānam) 5442. Đức Thế Tôn tên Sataranisī, đấng Tự Chủ, vị Không Bị Đánh Bại đã xuất ra khỏi sự độc cư và đã ra đi về việc khất thực. 5443. Có được một nắm trái cây, tôi đã nhìn thấy và đã đi đến gặp đấng Nhân Ngưu. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái cây thốt nốt. 5444. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5445. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5446. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5447. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tālaphaladāyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Tãỉaphaladâẏaka" là phần thứ chín.

510. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO NĀLIKERADĀYAKA (Nālikeradāyakattherāpadānam) 5448. Vào lúc bấy giờ, là người phụ việc tu viện ở thành phố Bandhumatī, tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang di chuyển ở trên không trung. 5449. Tôi đã cầm lấy trái dừa và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng. Bậc Có Danh Vọng Lớn Lao đã thọ lãnh trong khi đứng ở trên hư không. 5450. Trái cây đã được tôi dâng cúng đến đức Phật với tâm ý trong sạch, đối với tôi là nguôn sanh lên niêm hạnh phúc, đưa đên sự an lạc trong thời hiện tại. 5451. Khi ây, tôi đã đạt đên niêm phỉ lạc lớn lao và sự an lạc cùng tột. Khi tôi được sanh ra ở nơi này nơi nọ, châu báu còn hiện lên cho tôi. 5452. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5453. Thiên nhãn của tôi được thanh tinh, tôi thiện xảo về định, đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí; điều

này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5454. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

9 Tālaphaladāyaka nghĩa là "vị dâng cúng (dāyako) trái cây ịphala) thốt nốt (tãlà)y

5455. Quả vậy? tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5456. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nālikeradāyaka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão NāUkeradāyaka" là phần thứ mười.

Phần tóm lược Bông hoa kanikāra, một bình bát, vi có trái cây kāsumāri, trái cây avata là tương tợ, và trái cây vâra, trái chanh, trái cây ạjeli? luôn cả trái cây amoda, trái cây thốt nốt, và trái dừa là tương tợ. Các câu kệ đã được tính đếm ở đây là một trăm câu ke, không có hơn kém. Phẩm Kaọỉkãra là phẩm thứ năm mươi mốt

10 NãỊikeradãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) trói cây (phaỉà) dừa (nâỊikerà)y

Ln. PHẨM PHALADẢYAKA (PHALADAY4KAVAGGO)

511. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KURAÑJIYAPHALADĀYAKA (Kurañjiyaphaladāyakattherāpadānam) 5457. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Trong lúc đi lang thang ở trong khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp. ” 5458. Được tịnh tín, tôi đã cầm lấy trái cây kurañjiya và đã tự tay mình dâng cúng đến đức Phật tối thượng là phước điền, là đấng Anh Hùng. 5459. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5460. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5461. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5462. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được [tôi] đác chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kurafij iyaphaladāyaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ẾÍKý sự về Trưởng lão Kurañjiyaphaladāyaka" là phần thứ nhất

512. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KAPITTHAPHALADÃYAKA (Kapitthaphaladāyakattherāpadānam) 5463. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái táo rừng. 5464. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5465. Các phiên não của tôi đã được thiêu đôt9 tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sông không còn lậu hoặc.1

1 Kurañjiyaphaladāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) trái cây (phala) kurañjiya.^^

5466. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5467. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kapitthaphaladâyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* uKý sự về Trưởng lão Kapitthaphaladâyaka" là phần thứ nhì.

513. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KOSUMBHAPHALADÃYAKA (Kosumbhaphaladāyakattherāpadānam) 5468. Trong lúc vị Trời Của Chư Thiên, đấng Nhân Ngưu, tợ như cây kakudhā đang chói sáng, đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây kosumbha. 5469. Ke tò Idii tôi đã dâng cung trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5470. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5471. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5472. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kosumbhaphaladâyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Kosumbhaphaladãyaka" là phần thứ ba.

514. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KETAKAPUPPHIYA (Ketakapupphiyattherāpadānam) 5473. Đấng Tối Thượng Nhân đã cư ngụ ở bờ của con sông Vinatâ. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, có sự chăm chú, vô cùng định tĩnh. 5474. Khi ấy, với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường đến đức Phật tôi thượng với bông hoa của cây ketaka có mùi thơm ngọt ngào. 5475. [Ke từ khi] toi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5476. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

2 Kapitthaphaladâyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) trái cây (phalà) táo rừng.^, 3 Kosumbhaphaladãyaka nghĩa là dâng cúng {dāyako) trái (phalà) kosumbha."

5477. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5478. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ketakapupphiya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ketakapupphiya" là phần thứ tư.

515. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO NÃGAPUPPHIYA (Nữgapupphiyattherãpadãnam) 5479. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng bông hoa nāgā. 5480. [Ke từ khi] tôi đã

cung dườïiệ bông hoa trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5481. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5482. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5483. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nâgapupphiya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Nãgapupphiyaw là phần thứ năm.

516. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AJJUNAPUPPHIYA (Ajjunapupphiyattherāpadānam) 5484. Vào lúc bấy giờ, tôi đã là loài Kim Si điểu ở bên bờ sông Candabhāgā. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đấng Tự Chủ, bậc Không Bị Đánh Bại. 5485. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tràn đầy niềm phấn khởi. có tay chăp lên, tôi đã câm lây bông hoa ajjuna và đã cúng dường đên đang Tự Chủ. 5486. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân Kim Si điểu, tôi đã đi đến cối trời Đạo-lợi. 5487. Và tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi sáu lần. Tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương cai quản vương quốc rộng lớn mười làn. 5488. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằnệ phương diện tính đếm. ôi, hạt giống của tôi đã được gieo xuống thửa ruộng tót là đấng Tự Chủ! •

4 Ketakapupphiya nghĩa là t4vị liên quan đến bông hoa (puppha) ketaka." 5 Nãgapupphiya nghĩa là 4tvị liên quan đến bông hoa (puppha) nāgā.”

5489. Tôi tìm thấy điều tốt lành, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Giờ đây, tôi là vị xứng đáng sự cúng dường trong giáo pháp của người con trai dòng Sakyā. 5490. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5491. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5492. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ajjunapupphiya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Ajjunapupphiya” là phần thứ sáu.

517. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KUTAJAPUPPHIYA (Kutajapupphiyattherūpadānam) 5493. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Cãvala. Đức Phật tên Sudassana cư ngụ ở trong vùng đồi núi. 5494. Tôi đã cầm lấy bông hoa ở các ngọn núi Hy-mã-lạp rồi đã đi trên không trung. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác, bậc đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lậu hoặc. 5495. Sau khi cầm lấy bông hoa kutạja5 toi đã chắp tay lên ở dầu, và tôi đã dâng lên đức Phật, đấng Tự Chủ, bậc Đại Hiền Trí. 5496. [Ke từ khi] toi đã cúng dường bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5497. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là

con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5498. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5499. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kutajapupphiya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Kutajapupphiya59 là phần thứ bảy.

6 Ajjunapupphiya nghĩa là uvị liên quan đến bông hoa ịpuppha) ạjjuna." 7 Kutạịapupphiya nghĩa là 44vị liên quan đến bông hoa (pupphă) kutạja."

518. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO GHOSASAÑÑAKA (Ghosasaññakattherāpadānam) 5500-01. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở khu rừng hoang rậm. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, đứng đầu hội chúng chư thiên đang công bố về bốn sự thật, đang thuyết giảng về vi thế bất tử. Tôi đã lắng nghe giáo pháp ngọt ngào của đức Sikhī là đấng Quyến Thuộc Của Thế Gian. 5502. Tôi đã làm cho tâm được tịnh tín ở âm vang [của đức Phật], ở nhân vật không người sánh bằng. Tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tinh tín, tôi đã vượt qua cảnh giới khó có thể vượt qua. 5503. Ke từ khi tôi đã đạt được sự nhận biết trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc nhận biết âm vang. 5504. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5505. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5504. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ghosasaflñaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Ghosasañña" là phần thứ tám.

519. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SABBAPHALADÃYAKA (Sabbaphaladữyakattherãpadãnam) 5505. Lúc bấy giờ, tôi là vi Bà-la-môn tên Varuna thông suốt về chú thuật. Tôi đã lìa bỏ mười người con trai và đã đi sâu vào khu rừng. 5506. Tôi đã tạo lập khu ân cư khéo được xây dựng, khéo được phân chia, làm thích ý. Sau khi làm nên gian nhà rộng bang lá, tôi song ở trong khu rừng. 5507. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, có ý định tiếp độ tôi, Ngài đã đi đến khu ẩn cư của tôi. 5508. Ánh sáng đã trở thành bao la đến tận lùm cây rậm của khu rừng. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, khu rưng được phát sáng. 5509. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ấy của đức Phật tối thượng như thế ấy, tôi đã cầm lấy túi đựng bình bát và đã chứa đầy với trái cây. 5510. Tôi đã đi đến gặp bậc Toàn Giác và đã dâng cúng túi trái cây. Vì lòng thương tưởng đến tôi, đức Phật đã nói lời nói này: 5511. "Ngươi hãy cầm lấy túi nặng [trái cây] và đi đến ở phía sau Ta. Và khi hội chúng đã thọ dụng, phước báu sẽ thành tựu cho nguôi."

8 Ghosasañña nghĩa là <Ếvị nhận biết (saññakci) âm vang (ghosa)y

5512. Tôi đã cầm lấy cái túi ấy và đã dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khưu. ở tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã sanh lên cõi trời Đẩu-suất. 5513. Được liên kết với nghiệp phước thiện, ở tại nơi ấy, tôi luôn luôn thọ hưởng sự sung sướng với các điệu vũ, các lời ca và các khúc tấu nhạc của cõi trời. 5514. Nơi chốn nào tôi sanh lên, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi không có sự thiêu hụt vê của cải; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5515. Sau khi dâng cúng trái cây đến đức Phật, tôi đã được thiết lập làm vị chúa tể cho đến tận bốn châu lục, luôn cả các đại dương và các ngọn núi nữa. 5516. Và đối với tôi, ngay cả các bầy chim bay lên ở không trung, chung cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5517. Và cho đến các loài chúng sanh như các dạ-xoa, các loài quỷ sứ? các vi thiên nhân kumbhanda, và các loài nhân điểu ở lùm cây rậm của khu rừng cũng đi đến phục vụ cho tôi. 5518. Loài rùa, loài chó, loài ong và cả hai loài mòng muỗi, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5519. Các loài chim gọi là thần điểu, thuộc loài có cánh, có sức mạnh lớn lao, chúng cũng đi đến nương nhờ ở tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5520. Ngay cả các loài rồng có tuổi thọ dài lâu, có thần lực, có danh vọng lớn lao, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5521. Loài sư tử, loài cọp, loài báo, cùng các loài gấu, chó sói và linh cẩu, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5522. Các vị sống bằng cỏ thần dược và các vị sống ở trên không trung, tất cả đi đen nương nhờ ở tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5523. Sau khi chạm đến đối tượng [Niết-bàn] khó được nhìn thấy, vô cùng hoàn hảo, thâm sâu, khéo được chói sáng, tôi an trú; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5524. Sau khi chạm đến tám giải thoát, tôi sống không còn lậu hoặc. Và tôi là người có sự nhiệt tâm, cân trọng; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5525. Những vị nào là con trai của đức Phật đã trú vào Thánh quả, có sân hận đã được cạn kiệt, có danh vọng lớn lao, tôi đã là một vị nữa trong số những vị ấy; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5526. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi đi đến sự toàn hảo về

các thắng trí, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 5527. Những vị nào là con trai của đức Phật có được tam minh, đã đạt đến thần thông, có danh vọng lớn lao, đã chứng đạt thiên nhĩ, tôi đã là một vị nữa trong số những vị ấy. 5528. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5529. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cát đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sông không còn lậu hoặc. 5530. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5531. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sabbaphaladãyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Sabbaphaladãyaka" là phần thứ chín.

520. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PADUMADHẢRAKA (Padumadhārakattherāpadānam) 5532. ở không xa núi Hy-mã-lạp có ngọn núi tên là Romasa. Khi ấy, cũng có đức Phật tên là Sambhavaṃ đã sống ở ngoài trời. 5533. Sau khi rời khỏi nơi cư ngụ, tôi đã năm giữ đóa hoa sen. Sau khi năm giữ [đóa hoa sen] trong một ngày, tôi đã quay trở vê nơi cư ngụ. 5534. [Ke từ khi] toi đã tôn vinh đức Phật trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc tôn vinh đức Phật. 5535. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5536. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5537. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Padumadhâraka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Padumadhãraka" là phần thứ mười.

9 Sabbaphaladâyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) tất cả (sabbā) trái cây (phalà)y 10 Padumadhãraka nghĩa là nắm giữ (dhãraka) đóa hoa sen (padumà)y

Phần tóm lược Trái cây kurañjiya, trái táo rừng, trái cây kosumbha, và bông hoa của cây ketaka, bông hoa nāgā, bông hoa ajjuna, luôn cả vị có bông hoa kutaja, vi nhận biết âm vang, và vi trưởng lão là người dâng cúng tất cả trái cây, vị nắm giữ đóa hoa sen là tương tợ. Và ở đây, có tám mươi câu kệ và có ba câu kệ được thêm vào đó. Phẩm Phaladãyaka là phẩm thứ năm mươi hai.

Lm. PHẨM TINADĀYAKA {JINADĀYAKAVAGGO)

521. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TINAMUTTHIDĀYAKA (Tinamutthidāyakattherāpadānam) 5538. ở không xa núi Hy-mã-lạp có ngọn núi tên là Lambaka. ở tại nơi ấy, đấng Toàn Giác Upatissa đã đi kinh hành ở ngoài trời. 5539. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở khu rừng hoang rậm. Sau khi nhìn thấy vi Trời Của Chư Thiên ấy, tôi đã dâng cúng nắm cỏ. 5540. Sau khi dâng cúng vật để lót ngồi đến đức Phật, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã ra di, mặt hướng về phía Bắc. 5541. Khi đã ra đi không bao lâu, vua của loài thú đã sát hại tôi. Trong khi ngã xuống vì con sư tử, tôi đã lìa đời ở tại nơi ấy. 5542. [Do] nghiệp đã được tôi thực hiện đến đức Phật tối thượng, bậc Không Còn Lậu Hoặc vừa mới đây, tôi đã đi đến thế giới của chư thiên tợ như tốc độ của mũi tên đã khéo được ban ra. 5543. ở tại nơi ấy, có tòa lâu đài xinh đẹp đã được hiện ra do nghiệp phước thiện. [Tòa lâu đài] có một ngàn cột trụ chông màu lục, có một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. 5544. Ánh sáng của tòa lâu đài tỏa ra tợ như mặt trời đã mọc lên. Được quây quần với các nàng tiên nữ, tôi vui thích theo sự mong muốn này, mong muôn khác. 5545. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã đi đến bản thể nhân loại và đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc. 5546. [Ke từ khi] tôi đã dâng cúng vật lót ngồi trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi

không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của nắm cỏ. 5547. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5548. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5549. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

466 KINH TIỂU BÔ

Đại đức Trưởng lão Tinamutthidāyaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Tinamutthidayaka99 là phần thứ nhất

522. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MAÑCADĀYAKA (Mañcadāyakattherāpadānam) 5550. Được tịnh tín, tôi đã tự tay mình dâng cúng một cái giường đến đức Thế Tôn Vipassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 5551. Tôi đã đạt được phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, phương tiện di chuyển của cõi trời. Do nhờ sự dâng cúng cái giường ây, tôi đã đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc. 5552. [Kê từ khi] tôi đã dâng cúng cái giường trước đây chín mươi môt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cái giường. 5553. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5554. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5555. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mañcadāyaka12 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Mañcadāyaka55 là phần thứ nhì.

523. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SARANAGAMANIYA (Saranagamaniyattherāpadānam) 5556. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khưu và tôi là đạo sĩ lõa thể đã bước lên chiếc thuyền. Trong khi chiếc thuyền đang bị vỡ tan, vị Tỳ-khưu đã ban cho tôi sự nương nhờ [quy y].3 5557. £ [Ke từ khi] vị ấy ' đãr ban cho tôi sự nương nhờ trước đây ba mươi 9 r môt kiêp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; [đây] là quả báo trong việc đi đen nương nhờ. 5558. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

1 Tinamutthidāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) nắm (mutthi) cỏ (tina)y 2 Mañcadāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) cái giường (mañca)y 3 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Saranagamaniya, số 359, trang 279.

THÁNH NHÂN KÝ sự 467

5559. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5560. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Saranagamaniya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Saranagamaniya" là phần thứ ba.

524. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO ABBHAÑJANADĀYAKA (A bbhañjanadāyakattherāpadānam) 5561. Vào lúc bấy giờ, tôi cư ngụ ở vườn hoa của đức vua ở trong thành phố Bandhumatī. Tôi đã là vi mặc y phục da thú có mang túi đựng nước. 5562. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đấng Tự Chủ ấy, bậc Không Bi Đánh Bại, có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, có thiền chứng, thỏa thích về thiền, có năng lực. 5563. Ngài được thành tựu về mọi dục lạc, đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc. Sau khi nhìn thấy, được tịnh tín, tôi đã dâng cúng dầu thoa với ý vui mừng. 5564. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của dầu thoa. 5565. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi song không còn lậu hoặc. 5566. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5567. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Abbhañj anadāyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy “Ký sự về Trưởng lão Abbhañjanadāyaka" là phần thứ tư.

525. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SUPATADÃYAKA (Supatadāyakattherāpadānam) 5568. Lúc đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī đang đi ra sau việc nghỉ ngơi giữa ngày, tôi đã dâng cúng tấm vải đẹp và nhẹ. Tôi đã vui thích ở cõi trời một kiếp. 5569. [Ke từ khi] tôi đã dâng cúng tấm vải đẹp trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của tấm vải đẹp.

4 Saranagamaniya nghĩa là uvị liên quan đến việc đi đến (gamanà) nương nhờ (sarana)y 5 A bbhañjanadāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) dầu thoa (abbhaĩyanà)y

5570. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5571. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5572. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Supatadāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Supatadãyaka" là phần thứ năm.

526. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO DANDADĀYAKA (Dandadāyakattherāpadānam) 5573. Vào lúc bấy giờ, tôi đã đi vào khu rừng rậm và đã đốn cây tre. Sau khi thực hiện cây gậy chống, tôi đã dâng cúng đến hội chúng. 5574. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm, tôi đã đảnh lễ các vị có sự hành trì tốt đẹp. Sau khi dâng cúng cây gậy chống, tôi đã ra đi mặt hướng về phía Bắc. 5575. Ke tò i tôi đã dâng cung cây gậy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây gậy. 5576. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5577. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5578. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dandadāyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trường lão Daọdadãyaka" là phần thứ sáu. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươi ba).

527. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GIRINELAPŪJAKA (Girinelapūjakattherāpadānam) 5579. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Trong khi lang thang ở trong khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp. " J 5580. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường bông hoa nelā ở đấng Đại Bi ấy, là bậc vui thích về các sự lợi ích cho tất cả chúng sanh.

6 Supatadāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) tấm vải đẹp (supată)y 7 Dandadāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) cây gậy (dandd)y

5581. [Ke từ khi] tôi đã cúng dường bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc Cling dường đức Phật. 5582. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5583. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5584. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Girinelapūjaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Girinelapũjakaw là phần thứ bảy.

528. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO BODHISAMMAJJAKA (BodhisammạiịakattherãpadãnaìỊi) 5585. Trong thời quá khứ, tôi đã hốt lá cây Bồ-đề bị rơi rụng ở sân của ngôi bảo tháp và đã đem đi đổ. Tôi đã thọ lãnh hai mươi phần công đức: 5586. Trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, do nhờ oai lực của nghiệp ấy, tôi luân hồi ở hai cõi, ở bản thể thiên nhân và luôn cả ở loài người nữa. 5587. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, tôi đã đi đến cõi nhân loại. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và luôn cả Bà-la-môn nữa. 5588. Tôi có sắc đẹp, sạch sẽ, được đầy đủ các bộ phận cơ thể chính và phụ, thân hình được phát triển, có cơ thể toàn vẹn, không khiếm khuyết. 5589. Dâu được sanh ra ở thê giới chư thiên hay nhân loại, hoặc ở bát cứ nơi dâu, tôi đều có màu da vàng chói tương tợ như vàng kim loại được đốt nóng. 5590. Khi lá cây Bồ-đề được đổ bỏ tốt đẹp, tôi luôn luôn có được làn da mềm mại, mịn màng, láng lẩy, tinh tế và thanh nhã. 5591. Khi thân thể đã được sanh lên ở bất cứ nơi nào trong số các cõi, bụi bặm và cáu đất không làm dơ bẩn [thân thể], là quả thành tựu do việc đổ bỏ lá. 5592. Hơn nữa, lúc nóng bức, có gió nóng, hoặc do sức nóng của ngọn lửa, các mồ hôi không tiết ra ở cơ thể của tôi, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5593. Bệnh cùi, bệnh mụt nhọt, bệnh chàm, tàn nhang, và tương tợ là mụn trứng cá và bệnh ngứa không có ở cơ thể, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5594. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, các tật bệnh không có ở cơ thể, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5595. Toi

đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, sự bị ức chế không sanh lên ở tâm, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

8 Girinelapūjaka nghĩa là 4ívị cúng dường (pūjaka) bông hoa nelā ở núi (giZ)."

5596. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, không có các kẻ thù, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5597. Tôi đay còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, có sự không thiếu hụt ve của cải, là quả thành tựu cho việc đo bỏ lá. 5598. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, không có sự sợ hãi đối với lửa, đối với các vị vua, đối với các kẻ cướp và khi ở trong nước. 5599. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, các tôi trai tớ gái là những người hầu cận, xử sự thuận theo tâm ý [tôi]. 5600. Khi sanh lên ở cõi nhân loại, tuổi thọ không bị giảm thiểu so với khoảng thời gian của đời người, tôi ton tại đen hết tuổi thọ. 5601. Những người ở bên trong, những người ở bên ngoài, các thi dân và những cư dân của xứ sở, những người ước ao sự tiến hóa, những người mong mỏi sự an lạc, tất cả đều gắn bó [với tôi]. 5602. Tôi có của cải, có danh vọng, có sự vinh quang, có phe nhóm quyến thuộc. Tôi có sự hãi sợ và run rẩy được xa lìa, tôi có được tất cả. 5603. Chư thiên, loài người, các hạng a-tu-la9 các càn-thát-bà9 các dạ-xoa và quỷ sứ, tất cả các hạng ấy luôn luôn hộ trì tôi trong khi tôi luân hồi ở các cõi. 5604. Sau khi thọ hưởng các danh vọng cả hai nơi, ở thế giới chư thiên và nhân loại, cuối cùng tôi được đạt đến Niết-bàn vinh quang vô thượng. 5605. Người nam nào tích lũy phước báu có liên quan đến bậc Toàn Giác hoặc cội Bồ-đề của bậc Đạo Sư ấy, đối với người ấy, có điều gì gọi là khó đạt được. 5606. Sau khi vượt trội những người khác vê đạo, vê quả, vê sự truyên thừa, về các đức hạnh của thiền và các thắng trí, tôi Niết-bàn không còn lậu hoặc. 5607. Trước đây, sau khi đổ bỏ lá của cội cây Bồ-đề với tâm ý vui mừng, tôi luôn luôn được sở hữu với hai mươi yếu to này. 5608. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi song không còn lậu hoặc. 5609. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5610. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bodhisammajjaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. aKý sự về Trưởng lão Bodhisammajjaka" là phần thứ tám.

9 Bodhisammajjaka nghĩa là quét dọn (sammcyjaka) ở cội cây Bồ-đề (bodhi)'

529. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ĀMANDAPHALADĀYAKA (Āmandaphaladāyakattherāpadānam) 5611. Sau khi xuất khỏi định, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp, vi Lãnh Đạo Thế Gian đã đi kinh hành. 5612. Khi ấy, tôi đã cầm lấy túi nặng trái cây và trong lúc mang đi, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Đại Hiên Trí đang đi kinh hành. 5613. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã chắp tay lên ở đầu. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã

dâng cúng trái cây āmanda. 5614. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của [việc dâng cúng] trái cây āmanda. 5615. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5616. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5617. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được [tôi] đác chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Āmandaphaladāyaka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Āmandaphaladāyaka" là phần thứ chín.

530. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SUGANDHA (Sugandhattherãpadãnam) 5618. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đang cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dối có danh tiêng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 5619. Ngài có đầy đủ các tướng phụ, ba mươi hai hảo tướng, được bao quanh bởi quầng ánh sáng, được hội tụ lại với mạng lưới hào quang. 5620. Là người làm cho thoải mái giông như mặt trăng, là nguôn tạo ra ánh sáng tợ như mặt trời, là người dập tắt [lửa phiền não] giống như cơn mưa, là biểu hiện của đức hạnh tợ như biển cả. 5621. Với giới tợ như trái đất, với định như là núi Hy-mã-lạp5 với tuệ ví như bầu trời, không bị dính mắc giống như làn gió. 5622. Có lần nọ? bậc Đại Anh Hùng ấy, vị có sự tự tin ở nơi các hội chúng, trong khi đang tiếp độ đám đông dân chúng, Ngài đã công bố về các sự thật. 5623. Chính vào lúc ấy, tôi đã là con trai nhà triệu phú ở tại thành Bārānasī có danh vọng lớn lao. Khi ấy, tôi có được dồi dào về tài sản và lúa gạo.

10 Āmandaphaladāyaka nghĩa là 4tvị dâng cúng (dāyako) trái cây (phaỉa) āmanda.,,

5624. Trong Idii lang thang đi bách bộ, tôi đã đến gần Vườn Nai (Lộc Uyển) và tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang thuyết giảng về VỊ thế bát tử. 5625. Với giọng nói thân mật, vui vẻ, có âm điệu sánh bằng chim Karavīkā, có âm vang như tiếng kêu của loài thiên nga, Ngài đang làm cho đám đông dân chúng hiểu rõ. 5626. Tôi đã nhìn thấy vị Trời Của Chư Thiên và đã lắng nghe giọng nói n^ọt ngào. Sau khi dứt bỏ các của cải không phải là ít, tôi đã xuất gia vào đời sông không gia đình. 5627. Được xuất gia như vậy? tôi đã được nghe nhiều, và không bao lâu, tôi đã trở thành vị Pháp sư, có tài biện giải về nhiều mặt. 5628. Có sự tự tin về màu sắc, với tâm vui mừng, tôi đã tán dương lặp đi lặp lại về màu sắc của màu da vàng chói ở giữa đại chúng: 5629. "Dức Phật này có lậu hoặc đã được cạn kiệt, không còn phiền muộn, hoài nghi đã được chặt đứt, đã đạt đến sự đoạn tận tất cả các nghiệp, đã được giải thoát về sự đoạn tận các mầm mống tái sanh. 5630. Vị này đây là đức Thế Tôn, là đức Phật, là loài sư tử không gì vượt trội, là bậc chuyển vận bánh xe Phạm hạnh của thế gian luôn cả chư thiên. 5631. Đã được rèn luyện, Ngài là vị giúp cho đại chúng rèn luyện. Là bậc an tịnh và là vị ẩn sĩ đã Niết-bàn, Ngài hướng dẫn đại chúng Niết-bàn. Đã được tự tại, Ngài giúp cho đại chúng được tự tại. 5632. Đấng Chiến Thắng ấy là bậc anh hùng, là người dũng cảm, là vi khôn ngoan, là bậc trí tuệ, là vi có lòng bi mẫn, là bậc có năng lực, là người thắng trận,

không thô tháo, không còn quyến luyến. 5633. Đấng Hiền Trí là không có dục vọng, không dao động, khôn ngoan, không mê mờ? không thể sánh bằng, có thể gánh vác trọng trách, là loài bò mộng, là loài voi, là loài sư tử, và còn là vi có khả năng trong số các bậc thầy nữa. 5634. Là vị Trời Phạm thiên, là vi anh hùnệ vê thuyêt giảng, vị không còn tham ái, không còn ô nhiễm, dứt bỏ sự ham muốn, không nhẫn tâm, lìa sau kho, không ai sánh bằng, thu thúc và trong sạch. 5635. Là người Bà-la-môn, là vi Sa-môn9 là người bảo hộ? là người thầy thuốc, là người phẫu thuật, là người chiến sĩ, là bậc đã giác ngộ, là nẹười con trai đã lang nghe, là người không dao động, là người được trào dâng niềm hoan hỷ. 5636. Là người thiết lập, là người duy trì, là người phá hủy, là người thực hiện, là người hướng dẫn, là người giảnệ giải, là người làm cho hoan hỷ, là người đập vỡ, là người cắt đứt, là người lăng nghe, là người khen ngợi. 5637. Ngài là vị không nhẫn tâm, lìa sầu khổ, không còn phiền muộn, không có hoài nghi, không dục vọng, không vướng bụi trần, là người kham nhẫn, là người ra đi, là vi diễn giả, là người giảng giải. 5638. Là người giúp cho vượt qua, là người làm cho tiến bộ, là người bảo

làm, là người mở tung ra, là người dẫn đi, là người chiu đựng, là người tiêu diệt, là người phá hủy, là vị khổ hạnh có sự nhiệt tâm. 5639. Có tâm bình lặng, hoàn toàn an tịnh, không bạn đồng hành, đầy lòng trắc ân, là chúng sanh kỳ diệu, không lừa đảo, là người đã hoàn tất, là vi ẩn sĩ thứ bảy. 5640. Là đang Chiên Thăng đã vượt qua sự hoài nghi, không còn ngã mạn, không thể đo lường, không thể so sánh, đã vượt trên mọi phương thức khen chê, người đã đi đến tận cùng về các sự thật và các điều cần hiểu biết. 5641. Niềm tịnh tín ở con người có phẩm chất cao quý ấy đưa đến bất tử. Vì thế, niềm tin ở đức Phật, ở giáo pháp và ở hội chúng là có sự thành tựu lớn lao." 5642. Trong khi tán dương bậc nương nhờ tối thượng của tam giới với những đức hạnh, v.v... như thế, tôi đã thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp ở giữa các hội chúng. 5643. Từ nơi ấy chết đi, tôi đã thọ hưởng sự an lạc lớn lao ở cõi trời Đẩu- suất. Mệnh chung từ nơi ấy, được sanh lên ở giữa loài người, tôi là người có hương thơm ngạt ngào. 5644. Tôi có hơi thở và hương thơm ở miệng, có hương thơm ở cơ thể tương tợ y như thế, và có hương thơm của mồ hôi một cách liên tục. Các hương thơm này vượt trội mọi thứ hương thơm. 5645. Hương thơm ở miệng của tôi luôn luôn có mùi thơm của hoa sen, hoa súng và hoa campaka. Và trong lúc đang thuyết trình, cơ thể của tôi luôn luôn tỏa ra mùi thơm tương tợ như ứiế ấy. 5646. Và tát cả quả báo ây của việc ngợi ca vê đức hạnh là kỳ diệu bậc nhát. Xin tát cả các vị hãy lăng nghe tôi với tâm ý chăm chú, tôi sẽ giảng giải toàn bộ. 5647. Sau khi nói về hạnh lành của đức Phật, vì lợi ích cho các sự gắn bó của loài người, tôi được sung sướng ở khắp mọi nơi, được sở hữu hai loại tài sản có tính chát luân chuyên. 5648. Tôi có danh vọng, được sung sướng, dễ mến, thông minh, có vẻ nhìn đáng yêu, là vị diễn giả không bi chê bai, không khuyết điểm và có trí tuệ như thế. 5649. Khi tuổi thọ được can kiệt, Niết-bàn là điều dễ dàng đạt được đối với những người có sự tận tụy đối với đức Phật. Tôi sẽ trình bày về nguyên nhân của họ, xin các vị hãy lắng nghe điều ấy đúng theo thực thể. 5650. Trong lúc tôi đang đảnh lễ sự an tinh va oai lực của đức Thế Tôn đúng theo phương pháp; do việc đó, cho dù sanh lên ở bất cứ dâu, tôi đều có danh vọng. 5651. Trong lúc tán dương đức Phật là bậc Đoạn Tận Khổ

Bau, giáo pháp là an tịnh không tạo tác, tôi đã là người ban phát sự an lạc đến chúng sanh; do đó tôi được an lạc 5652. Trong lúc nói vê hạnh lành của đức Phật, tôi có được niêm phỉ lạc đôi với đức Phật, tôi đã làm sanh khởi sự yêu mến đối với bản thân và sự yêu mến đoi với người khác; do điều ấy, tôi là người dễ mến.

5653. Tôi đã khuất phục các ngoại đạo xấu xa ở đoàn người dẫy đầy các hàng ngoại đạo. Trong lúc nói về hạnh lành [của Ngài], tôi đã làm rạng rỡ đấng Lãnh Đạo; do đó tôi có sự rạng rỡ. 5654. Trong lúc nói về hạnh lành của bậc Toàn Giác, Tôi cũng là người tạo ra sự yêu mến ở dân chúng, tợ như mặt trăng vào mùa thu; đo điều ấy, tôi đã có vẻ nhìn đáng yêu. 5655. Tôi đã ngợi ca đang Thiện Thệ băng mọi ngôn từ [sác bén] tương tợ như tính năng của lưỡi dao găm; do điều ấy, tôi là người hùng biện có tài biện luận về nhiều mặt. 5656. Bị thiếu trí, những kẻ ngu dốt chê bai bậc Đại Hiền Trí. Tôi đã quở trách bọn họ bằng Chánh pháp; do điều ấy, tôi là người không bị quở trách. 5657. Do nhờ việc tán dương đức Phật đến chúng sanh, tôi đã xua đi các điều ô nhiễm, tôi có tâm ý không còn ô nhiễm do nhờ tác động của nghiệp ấy. 5658. Là người thuyết giảng về sự niệm tưởng về đức Phật, tôi đã làm sanh khởi tánh giác ngộ cho những người nghe; do điều ấy, tôi đã là người có trí tuệ, nhìn thấy rõ mục đích một cách khôn khéo. 5659. Có kẻ thù là tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, có biển cả luân hồi đã được vượt qua, tôi sẽ thành tựu sự tịch diệt tợ như ngọn lửa không còn nhiên liệu [sẽ lụi tàn]. 5660. Việc tôi đã ngợi ca đang Chiên Thăng là ngay trong chính kiêp này, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc ca ngợi đức Phật. 5661. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5662. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5663. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sugandha11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Sugandhaṃ là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vi dâng cúng cỏ, vi dâng cúng chiếc giường, luôn cả vi nương nhờ, vị dâng dầu thoa, [vi dâng cúng] tấm vải đẹp, vị dâng cúng cây gậy, tương tợ y như thể là vị cúng dường bông hoa nelā, vị quét cội Bồ-đề, vị dâng cúng trái cây āmanda, vị Bà-la-môn có hương thơm là thứ mười. Và ở dây, được tính đếm toàn bộ là một trăm với hai mươi ba câu kệ. Phẩm Tinadãyaka là phẩm thứ năm mươi ba. 11 Sugandha nghĩa là uvị có hương thơm (gandhā) ngạt ngào

LIV PHẨM KACCÃNA (KACCẨNAVAGGƠ)

531. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MAHÃKACCÃNA (Mahākaccānattherāpadānam) 5664. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Lãnh Đạo không có dục vọng, có sự chiến thắng không bị chế ngự, đã hiện khởi. 5665. Đấng Anh Hùng có con mắt hình lá sen, có khuôn mặt không vết bẩn, như là mặt trăng, tương tợ

ngọn núi vàng, có hào quang sánh bằng ánh sáng mặt trời. 5666. Là vi có sự thu hút ánh mắt và tâm trí của chúng sanh, được tô điểm với các hảo tướng, đã vượt trên mọi phương thức phê phán, được kính trọng bởi loài người và các hạng [thiên thần] bất tử. 5667. Trong khi giác ngộ chúng sanh, bậc Toàn Giác là người hùng biện, có âm điệu ngọt ngào, có sự liên tục gắn bó với lòng bi mẫn và tự tin ở nơi các hội chúng. 5668. Ngài thuyết giảng giáo pháp ngọt ngào bao gồm bốn sự thật. Ngài tiếp độ những sanh mạng bi chìm đắm trong vũng lầy mê muội. 5669. Khi ấy, tôi đã là một vị đạo sĩ độc hành có chỗ ngụ ở núi Hy-mã-lạp. Trong khi đi đến thế giới loài người bằng đường không trung, tôi đã nhìn thay đấng Chiến Thắng. 5670. Tôi đã đi đên gân và đã lăng nghe sự thuyêt giảng giáo pháp của đang Anh Hùng trong lúc Ngài đang tán dương đức hạnh lớn lao của vị Thinh văn: 5671. "Giống như vị Kaccāyana này, trong khi giảng giải một cách chi tiết điều đã được Ta nói một cách tóm tắt, khiến cho hội chúng và Ta hài lòng. 5672. Ta không nhìn thấy bất cứ vị Thinh văn nào khác tương tợ như thế. Vì thê, ở vi thê tôi thăng, vị này là đứng đâu. Này các Tỳ-khưu, các ngươi hãy ghi nhận như vậy?5 5673. ỈQii ấy, tôi đã trở nên sửng sốt sau khi lắng nghe lời nói làm thích ý. Tôi đã đi đến núi Hy-mã-lạp và đã mang lại bó bông hoa. 5674. Sau Idii cúng dường đến đấng Nương Nhờ Của Thế Gian, tôi đã phát nguyện vị thế ấy. Khi ấy, biết được thiên hướng của tôi, bậc dứt bỏ sự ham muốn đã chú nguyện rằng:

5675. "Các ngươi hãy nhìn, vi ẩn sĩ cao quý này có làn da màu của vàng đã được tinh luyện, có lông tóc dựng đứng, có bả vai đầy đặn, đứng chắp tay bất động. 5676. Có ánh mắt tràn ngập niềm vui, có thiên hướng về việc tán dương đức Phật, có thân hình cao quý tợ như giáo pháp, như là đã được tưới lên sự bất tử. 5677. Sau khi lắng nghe về đức hạnh của vị Kaccãna, [n^ười này] đang đứng phát nguyện vi thế ấy vào thời vi lai xa vời của bậc Đại Hiền Trí Gotama. 5678. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kaccâna. 5679. Người này sẽ là người nghe nhiều học rộng, có đại trí tuệ, hiểu biết ý định của bậc Hiền Trí, và sẽ thành tựu vị thế ấy như đã được Ta chú nguyện.^ 5680. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5681. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5682. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn, tôi không bị sanh vào gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5683. Chính ở kiêp sông cuôi cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành phố Ujjenī, [con trai] của vị Bà-la-môn là viên quan tế tự của Vua Candapajjota. 5684. Tôi là Kaccâna, con trai của Tiritavaccha, người mẹ tên là Candimā. Tôi là người khôn khéo, thông suốt các bộ Vệ-đà, có làn da cao quý. 5685. Được phái đi bởi vị quân vương nhằm mục đích tìm hiểu về đức Phật, tôi đã được nhìn thấy đấng Lãnh Đạo là cổng thành của sự giải thoát, là sự tích lũy về đức hạnh. 5686. Và tôi đã được nghe lời nói không bợn nhơ, có sự làm khô ráo bùn lầy của con đường, tôi đã thành tựu sự bất tử, thanh tịnh cùng với bảy người còn lại. 5687. Tôi đã trở thành vị hiểu biết về ý định của đấng Thiện Thệ, bậc Đại Hiền Trí. Va tôi đã được

thiết lập vào vị thế tối thắng, có ước nguyện đã được thành tựu tốt đẹp. 5688. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5689. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5690. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật.

THÁNH NHÂN KÝ sự 477

Đại đức Trưởng lão Mahākaccāna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Mahâkaccãna" là phần thứ nhất

532. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VAKKALI (Vakkalittherāpadānam) 5691. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Padumuttara, là bậc có danh xưng cao thượng, là bậc không thể đo lường. 5692. Ngài có khuôn mặt với hình dáng của đóa hoa sen, có làn da min, không vết nhơ của đóa hoa sen, không bị nhơ nhuốc bởi the gian tương tợ đóa hoa sen không bị lấm lem bởi nước. 5693. Đấng Anh Hùng có con mắt hình lá sen, dễ mến tương tợ đóa hoa sen và có hương thơm nổi bật của đóa hoa sen, do đó Ngài là Padumuttara. 5694. Và bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian không còn ngã mạn, tợ như con mắt cho những kẻ mù, có bản thể an tịnh, là nơi tồn trữ các đức hạnh, là biển cả về lòng bi mẫn và sự hiểu biết. 5695. Có lần nọ, đấng Đại Hùng, vị được đấng Phạm thiên cùng các hàng a-tu-la và chư thiên nể vì, được loài người có cả chư thiên vây quanh, là tối thượng ở giữa dân chúng. 5696. Với khuôn mặt có hương thơm ngát và với âm thanh ngọt ngào, trong lúc làm hài lòng tất cả hội chúng, Ngài đã tán dương vị Thinh văn của mình rằng: A , A., • r # 1 • A

5697. "Không có vi nào khác có khuynh hướng vê đức tin, có sự hiêu biêt tót đẹp, có sự găn bó với việc chiêm ngưỡng Ta như là vị này, giông như vị Tỳ- khưu Vakkali này vậy?5 5698. Khi ấy, tôi đã là con trai của người Bà-la-môn ở trong thành phố Hamsavatī. Tôi đã được nghe lời nói ấy và đã thh thú vị thế ấy. 5699. Khi ấy, tôi đã thỉnh mời đức Như Lai, bậc Vô Nhiễm ấy cùng với các vi Thinh văn. Sau khi cung cấp vật thực bảy ngày, tôi đã khoác lên [các vị] với những xấp vải đôi. 5700. Được đắm chìm trong biển cả ân đức vô hạn lượng ấy, được tràn đầy phỉ lạc, tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở Ngài và đã nói lời nói này: 5701. "Bạch đấng Hiền Trí, mong sao con sẽ trở thành vị Tỳ-khưu đứng đầu trong số những vi có đức tin như vị ấy, là vị đã được Ngài tán dương vào bảy ngày trước dây.” 5702. Được nói như vậy, đấng Đại Hùng, bậc Đại Hiền Trí, vi có tầm nhìn không bi chướng ngại đã phát biểu ở giữa hội chúng lời nói này: 5703. "Các ngươi hãy nhìn người thanh niên này, mặc vải vàng bóng láng, thân hình được mang sợi dây quàng vai vàng chói, có sự thu hút ánh mắt của mọi người.

478 KINH TIÊU BÔ

5704. Trong thời vị lai xa xăm, người này đây sẽ là vị Thinh văn đứng đầu trong số những vi có khuynh hướng đức tin của bậc Đại Ẩn Sĩ Gotama. 5705. [Người này] sẽ luân hồi, dầu trở thành vi thiên nhân hay là loài người, đều được tránh khỏi mọi sự bực bội, được tựu hội trọn vẹn mọi thứ của cải, được sung sướng. 5706. Vào một trăm

ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuat hiện ở thế gian. 5707. [Người này] sẽ trở thành Thiiỷì văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là akki.”

5708. Do tính chát đặc biệt của nghiệp ây và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tòi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5709. Sau khi được sung sướng ở tất cả các nơi trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi đã được sanh ra ở thành Sāvatthi trong một gia đình nọ. 5710-11. [Là đứa bé] mảnh mai như bơ tươi, yếu ớt như mầm non mới mọc, lờ đờ, nằm ngửa ra, [cha mẹ tôi] bi đe dọa vì nỗi hãi sợ từ loài quỷ sứ5 với tâm ý khốn khổ, đã đặt tôi nằm xuống ở cạnh bàn chân của bậc Đại An Sĩ [nói rằng]: "Bạch đấng Bảo Hộ? chúng con dâng Ngài đứa bé này. Bạch đấng Lãnh Đạo, xin Ngài hãy là nơi nương nhờ [cho n6]." 5712. Khi ấy, bậc Hiền Trí ấy, nơi nương nhờ của những ai bị kinh sợ, đã nhận lãnh tôi bằng bàn tay mềm mại dịu dàng, có màng lưới [ở các ngón tay], có dấu hiệu hình vỏ ốc [ở lòng bàn tay]. 5713. Từ đó trở đi, nhờ vào Ngài, tôi được bảo vệ với sự không phải phòng vệ. Mọi sự thù nghịch được tiêu tan, tôi lớn lên trong an lạc. 5714. Không được ở cạnh đấng Thiện The, dầu chỉ trong chốc lát là tôi bất mãn. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 5715. Không được thỏa mãn, tôi ước ao sắc thân được phân bố với mọi nét xinh đẹp, đã được tạo nên do [mười] pháp toàn hảo, là nơi tích tụ quý cao của những điều may man. 5716. Khi ấy, biết được tôi hứng thú với sắc thân của đức Phật, đấng Chiến Thắng đã giáo giới tôi rằng: aNày Vakkali, thôi đi. Sao ngươi lại hứng thú ở sắc thân, là vật được vui thích bởi những kẻ ngu? 5717. Chỉ người nào nhìn thấy Chánh pháp, người trí tuệ ấy nhìn thấy Ta. Trong khi không nhìn thấy Chánh pháp, dầu đang nhìn Ta cũng vẫn không thấy được. 5718. Xác thân có sự tai hại không giới hạn, tương tợ loại cây có độc dược, là chỗ tru ẩn của tất cả các loại bệnh tật, là toàn bộ khối đống khổ đau. 5719. Do đó, ngươi hãy nhàm chán sắc thân, hãy nhìn xem sự sanh và diệt của các uẩn, ngươi sẽ đi đến sự tận cùng của tất cả các nhiễm ô một cách an lạc."

THÁNH NHÂN KÝ sự 479

5720. Đấng Lãnh Đạo ấy, vị tầm cầu sự lợi ích, đã giáo huấn tôi như thế. Tôi đã leo lên núi Gijjhakūta và tham thiền ở cái hang nơi triền núi. 5721. Đứng ở chân ngọn núi, bậc Đại Hiền Trí ấy đã nói với tôi rằng: "Này Vakkali”. Nghe được lời nói ấy của đấng Chiến Thắng, tôi đã hoan hỷ. 5722. Tôi đã lao mình xuống vực núi sâu hànậ trăm thân người. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, tôi đã đến được mặt đất hoàn toàn bình yên. 5723. Ngài cũn^ đã thuyết giảng giáo pháp lần nữa về sự sanh và diệt của các uẩn. Sau khi hiếu được pháp ấy, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5724. Khi ấy, ở giữa hội chúng vô cùng đông đảo, đấng Đại Trí, bậc đã đi đến tận cùng của sự chết, đã tuyên bố tôi là vi đứng đàu trong số các vị có khuynh hướng đức tin. 5725. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5726. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5727. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của

đức Phật tối thượng. 5728. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vàkkali đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Vakkali" là phần thứ nhì.

533. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO MAHẢKAPPINA (Mahākappinattherāpadānam) 5729. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã nổi bật ở trái đất và bầu trời, tương tợ như mặt trời vào mùa thu. 5730. Ngài đánh thức những đóa hoa sen xứng đáng được dẫn dắt bằng ánh sáng của ngôn từ. Đấng Lãnh Đạo làm khô ráo bùn lầy ô nhiễm nhờ vào những tia hào quang của sự hiểu biết. 5731. Ngài tiêu diệt danh vọng của những người ngoại đạo, tương tợ như mặt trời tiêu diệt ánh sáng của loài đom đóm. Ngài soi rõ ánh sáng về ý nghĩa của các sự thật, tợ như mặt trời làm cho châu báu được rạng rỡ. 5732. Ngài là nơi quy tụ của các đức hạnh, tợ như biển cả là nơi chứa đựng các báu vật. Như là đám mây, Ngài trút xuống các loài hữu tình cơn mưa giáo pháp. 5733. Vào lúc bấy giờ, tôi đã là vi quan phân xử ở thành phố tên Hamsā. Tôi đã đi đen và đã lang nghe giáo pháp của bậc có tên là Padumuttara.

5734. Trong khi Ngài đang công bố đức hạnh của vi Thinh văn có kinh nghiệm của vị giáo giới cho các Tỳ-khưu, khiến tâm ý của tôi được vui thích. 5735. Nghe xong, được hài lòng, với tâm ý vui mừng tôi đã thỉnh mời đức Như Lai cùng với các đệ tử. Sau khi chăm lo bữa ăn? tôi đã phát nguyện vị thế ấy. 5736. Khi ấy, bậc Đại Phước với giọng nói êm dịu của chim thiên nga và của tiếng trống đã nói rằng: uCác ngươi hãy nhìn vị quan đại thần này là người có sự tự tin trong việc xác đinh. 5737. [Người này] quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta, có lông tóc dựng đứng, có màu da rạng rỡ? có bả vai đầy đặn, có ánh mắt và khuôn mặt được tinh tín. 5738. Con người có danh vọng lớn lao ấy đang làm cho đám tùy tùng đông đảo được hài lòng. Có thiên hướng hoan hỷ9 người này phát nguyện vị thế của vị [Thinh văn] có kinh nghiệm. 5739. Do phần vật thực này và do các nguyện lực của tác ý, người này [sẽ] không đi đến khổ cảnh trong một trăm ngàn kiếp. 5740. Có được sự lộng lẫy của vị Trời trong số chư thiên, có bản chất vĩ đại ở giữa loài người, sau khi đã thọ hưởng phần còn lại, [người này] sẽ thành tựu Niet-bàn. 5741. Vào một trăm ngàn kiếp vê sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5742. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kappina?5 5743. Từ đó, toi đã thực hành sự tôn kính khéo được thể hiện trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất. 5744. Sau khi chỉ bảo cho chư thiên, nhân loại và các vi quốc vương theo lẽ phải, tôi đã sanh ra trong đòng dõi làm nghề dệt ở kế cận thành Bārānasī. 5745. Cùng với vợ và nhóm tùy tùng một ngàn người, tôi đã hộ độ năm trăm vi Phật Đọc Giác. 5746. Sau khi đã cung cáp vật thực ba tháng, kê đó, chúng tôi đã dâng cúng ba y. Từ nơi ấy chết di, tát ca chùng tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 5747. Mệnh chung từ nơi ấy, tất cả chúng tôi đã đi đến bản thể loài người lần nữa. Chúng tôi đã được sanh ra ở trong thành Kukkuta, cạnh sườn núi Hy-mã-lạp. 5748. Tôi đã là vị hoàng tử có đanh vọng lớn lao tên là Kappina. Những người còn lại, được sanh ra ở gia

đình các quan cận thần, đã tháp tùng bản than tôi. 5749. Tôi đã đạt được sự sung sướng về vương quốc lớn lao, có đầy đủ tất

cả các loại dục lạc. Tôi đã nghe về sự xuất hiện của đức Phật được thuật lại bởi những người thương buôn rang: 5750. "Bức Phạt đã hiện khởi ở thế gian là nhân vật độc nhất không ai sánh bằng. Ngài công bố Chánh pháp về bất tử là sự an lạc tối thượng. 5751. Các đệ tử của Ngài là những vi vô cùng chín chắn, khéo được giải thoát và không còn lậu ho/c." Sau khi nghe được lời nói tốt đẹp của những người ấy, tôi đã tôn trọng những người thương buôn. 5752. Sau khi từ bỏ vương quyên, tôi cùng với đám cận thân đã ra đi, hướng tâm về đức Phật. Tôi đã nhìn thay con sông Mahācandā được tràn đầy, ngập đến bờ. 5753. [Con sông] có dòng nước chảy xiết, không có bến tàu, không có cầu treo, khó vượt qua. Tôi đã vượt qua một cách an toàn sau khi tưởng nhớ đến hạnh lành của đức Phật [răng]: 5754. "Nếu dức Phật là bậc đã vượt qua dòng nước hiện hữu, là vị đã đi đến tận cùng của thế giới, là bậc sáng suốt. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu. 5755. Nêu đạo lộ đi đên an tịnh là sự giải thoát và là sự an lạc tuyệt đôi. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu. 5756. Nếu hội chúng là đã vượt qua khu rừng rậm, là phước điền vô thượng. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu.” 5757. Liền với khi sự chân thật cao quý đã được thực hiện, nước đã được lìa khỏi con đường. Do đó, tôi đã vượt qua bờ sông đáng yêu một cách thoải mái. 5758-59. Khi ấy, tôi đã nhìn thấy đức Phật đang ngồi phía trước các vi Thinh văn tợ như mặt trời đang mọc lên, tợ như ngọn núi vàng đang chói sáng, tợ như cây đèn đã được thắp sáng, tợ như mặt trăng được tháp tùng bởi các vì sao, trông như là vị Chúa trời đang đổ xuống đám mưa những lời thuyết giảng. 5760. Tôi đã cùng với các vị cận thần đảnh lễ rồi đã tiến vào ở một bên. Sau đó, biết được thiên hướng của chúng tôi, đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp. 5761. Sau khi lắng nghe giáo pháp không bợn nhơ, chúng tôi đã nói với đấng Chiến Thắng rằng: “Bạch đang Đại Hùng, xin Ngài hãy xuất gia cho chúng con. Chúng con nhàm chán về sự hiện hữu." 5762. Bậc Hiền Trí thứ bảy đã nói như vầy: 6íNày các Tỳ-khưu, giáo pháp đã khéo được thuyết giảng đưa đến sự đoạn tận kho đau cho các ngươi. Các ngươi hãy thực hành Phạm hạnh." 5763. Cùng với lời nói, tất cả chúng tôi cũng đã trở thành những vị mang y phục Tỳ-khiru? đã được tu lên bậc trên và là những vi Nhập lưu trong giáo pháp. 5764. Sau đó, đang Hướng Đạo đã đi đên Jetavana và đã chỉ dạy. Được chỉ dạy bởi đấng Chiến Thắng, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5765. Sau đó, tôi đã chỉ dạy một ngàn vị Tỳ-khưu ấy. Lúc bấy giờ, do việc chỉ dạy của tôi, các vị ấy cũng đã trở thành các bậc không còn lậu hoặc.

5766. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắnẹ ở đám đông dân chúng đã thiêt lập tôi vào vị thế tôi thăng: "Kappina đứng đâu các vị giáo giới lykìíưu.“ 5767. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được ban ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não của tôi. 5768. Các phiên não của tôi đã được thiêu đôt9 tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt

sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5769. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5770. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mahâkappina đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Mahãkappina" là phần thứ ba.

534. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO DABBA (Dabbattherāpadānam) 5771. Tnrớc đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc hiểu biết về toàn bộ thế gian, đấng Hiền Trí, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5772. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vi giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5773. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5774. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vi ngoại đạo. 5775. Bậc Đại Hiên Trí ây cao năm mươi tám ratana (mười bôn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5776. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5777. Khi ấy, là con trai nhà triệu phú có danh vọng lớn lao ở tại Hamsavatī, tôi đã đi đến gặp đấng Quang Đăng Của Thế Gian và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5778. Sau khi lắng nghe lời nói của Ngài đang tán dương vị Thinh văn, đang phân bố chỗ trú ngụ cho các vị Tỳ-khưu, tôi đã được hoan hỷ. 5779. Sau khi thực hiện hành động hướng thượng đến bậc Đại Ẩn Sĩ ấy cùng với hội chúng, tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy. 5780. Khi ấy, trong lúc tán dương việc làm của tôi, đấng Đại Hùng đã nói

rằng: "Người đã chăm lo vật thực đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng trong bảy ngày... 5781. ... là người v r này ' đây có mắt hình lá sen, có bả vai sư tử, có làn. da vàng chói, đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta trong lúc phát nguyện vị thê tối thượng. 5782. Vào một trăm njgan kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuât hiện ơ thế gian. 5783. Khi ấy, người này sẽ là Thinh văn của vi Phật ấy, được nổi tiếng với tên là Dabba, va sẽ là vị phan bố chỗ tru ngụ hàng đầửy r r 5784. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý9 sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đên cõi trời Đạo-lợi. 5785. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần, và đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. 5786. Lãnh thô vương quôc là bao la, không thê đo lường băng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tát cả các nơi. 5787. Trước đây chín mươi mốt kiếp, bậc Lãnh Đạo tên Vipassī là vị có ánh mắt thu hút, vị thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi. 5788. Có tâm xấu xa, tôi đã chửi mắng vi Thinh văn đã đoạn tận tất cả các lậu hoặc của đức Phật như thế ấy, dầu đã biết rõ là "Vị trong sạch.” 5789. Tôi đã lấy ra tấm thẻ của chính bậc vĩ nhan ấy ya tôi đã dâng cúng cơm sữa đến các vị Thinh văn đại ân sĩ [không có phần vi ấy]. 5790. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết

giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 5791. Ngài đã làm chói sáng giáo pháp, đã khuất phục các hànệ ngoại đạo xấu xa, đã huấn luyện những người đáng được huấn luyện và đã Niết-bàn cùng các Thinh văn. 5792. Khi đấng Bảo Hộ cùng các vị đệ tử đã Niết-bàn và giáo pháp đang đi đên tiêu hoại, chư thiên bi chân động, có tóc xô ra, mặt đây nước mat, đã than vãn rằng: 5793. "Sụ* nhìn thấy giáo pháp sẽ bị lụi tàn, chúng ta sẽ không nhìn thấy các vi có sự hành trì tốt đẹp, chúng ta sẽ không được nghe Chánh pháp. ôi, chúng ta thật kém phước 5794. Khi ấy, toàn bộ quả đất này, vốn bất động, đã có sự chuyển động qua lại. Và biển cả như là có sự sầu muộn đã gào lên âm giọng thê thảm. 5795. Những cái trống không người [sử dụng] đã vang lên từ khắp bốn phương, và các tiếng sấm đem lại sự kinh hãi đã nô ra khắp nơi. 5796. Những đôm lửa đã rơi xuông từ không trung và cột khói được nhìn thấy. Tất cả cây cối, chúng sanh và các loài thú đã kêu gào thảm thiết.

5797. Sau khi nhìn thấy sự bạo tàn xuất hiện, báo hiệu sự tiêu hoại của giáo pháp, bị chấn động bảy vị Tỳ-khưu, chúng tôi khi ấy đã suy nghĩ rằng: 5798 "Kh6ng có giáo pháp, đối với chúng ta là đã đủ với cuộc sống rồi. Chúng ta hãy đi vào khu rừng lớn và gắn bó với lời dạy của đấng Chiến Thng." 5799. Khi ấy, chúng tôi đã nhìn thấy ngọn núi cao chót vót ở trong khu rừng. Chúng tôi đã leo lên ngọn núi ấy bằng chiếc thang và đã làm chiếc thang rơi xuống. 5800. Khi ấy, vị trưởng lão của chúng tôi đã giáo huấn rằng: “Sịt xuất hiện của đức Phật là điều hy hữu, đức tin là điều khó đạt thì [chúng ta] đã đạt được, và giáo pháp còn sót lại là ít ỏi. 5801. Các cơ hội đã qua đi và rơi vào biên cả khô đau vô tận. Do đó, việc thực hành nên được thực hiện trong khi lời dạy của bậc Hiền Trí vẫn còn tồn tại.” 5802. Vị trưởng lão ấy đã trở thành bậc A-la-hán, vị kế tiếp khi ấy là bậc Bất lai, những vị khác được gắn bó với thiện giới đã đi đến thế giới của chư thiên. 5803. Vi vượt qua luân hồi đã Niết-bàn, và chỉ một vi ở cõi Tịnh Cư thiên. Còn tôi, Pukkusâti, Sabhiya, Bãhiya là tương tợ như nhau. 5804. Và luôn cả Kumârakassapa nữa, chúng tôi đã tái sanh ở nơi này nơi khác. Được thương tưởng bởi đấng Gotama, chúng tôi đã được giải thoát khỏi sự trói buộc của luân hồi. 5805. Tôi đã được sanh ra ở thành Kusinārā, giữa những người Mallā. Ngay khi tôi còn ở trong bào thai, mẹ của tôi bị chết và đã được đưa lên giàn hỏa thiêu. Từ nơi ấy, tôi đã được rơi xuống. 5806. Được rơi xuống ở nơi đống củi, do đó tôi được nổi danh là Dabba.1 Với năng lực của việc hành trì Phạm hạnh, vào lúc bảy tuổi tôi đã được giải thoát. 5807. Do quả báo của cơm sữa, tôi đã đạt được năm yếu tố. Do sự chửi mắng vị có lậu hoặc đã được đoạn tận, tôi đã bị vu cáo nhiều lần bởi những kẻ xấu.1 2 5808. Giờ dây, tôi đã vượt qua cả hai điều thiện và ác. Sau khi đạt được sự an tịnh tuyệt đối, tôi sống không còn lậu hoặc. 5809. Tôi đã phân bố chỗ trú ngụ và đã làm cho các vị có sự hành trì tốt đẹp được vui vẻ. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi vào vi thế tối thắng. 5810. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5811. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

1 Nghĩa của từ đabba là củi, gỗ. 2 CÓ hai câu chuyện được ghi lại ở phần câu chuyện dẫn nhập của 2 điều Sañghādisesa 8 và 9 ở tạng Luật.

5812. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dabba Mallaputtā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Dabba Mallaputtaṃ là phần thứ tư.

535. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KUMẢRAKASSAPA (Kumārakassapattherāpadānam) 5813. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Lãnh Bạo, bậc Anh Hùng tên Padumuttara, vi hữu ích của tất cả the gian đã hiện khởi. 5814. Lúc bấy giờ, toi đã là vị Bà-la-môn được nổi tiếng, thông suốt các bộ Vệ-đà. Tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang tiên hành việc nghỉ ngơi giữa ngày. 5815. Ngài đang công bô vê bôn sự thật, đang giác ngộ chúng sanh luôn cả chư thiên, đang tán dương vi đứng đầu trong số các vị thuyết giảng hay ở nơi đám đông dân chúng. 5816-17. Khi ấy? có tâm hoan hỷ, tôi đã thỉnh mời đức Như Lai và đã trang hoàng mái che bằng những tấm vải có nhiều màu sắc khác nhau, được sáng chói bởi nhiều loại châu báu. Tại nơi ấy, tôi đã chăm lo bữa ăn đến Ngài cùng với hội chúng. Tôi đã cung cấp bữa ăn có hương vị tối thắng đa dạng trong bảy ngày. 5818. Sau khi cúng dường Ngài cùng các vị Thinh văn băng những bông hoa có nhiều màu sắc khác nhau, tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vi thế ấy. 5819. Khi ây, đàng Hiên Trí cao quý với thiên hướng thực hành hạnh bi mân đã nói rằng: “Các ngươi hãy nhìn xem người Bà-la-môn cao quý này, có khuôn mặt và con mắt của những đóa hoa sen. 5820. [Người này] tràn ngập niềm phỉ lạc và himg phấn, có lông tóc dựng đứng, có mắt mở to tỏ lộ nụ cười, có lòng khao khát giáo pháp của Ta. 5821. [Người này] đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta với thiện ý hướng đến một điều: Vị ấy phát nguyện về vị thế ấy là bản thể của vi thuyết giảng hay. 5822. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5823. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kumârakassapa. 5824. Do nhờ tác động của các loại bông hoa cùng vải vóc đã được trang hoàng và của các loại châu báu, người ấy sẽ thành tựu tư cách đứng đầu trong số các vị thuyết giảng hay."

5825. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5826. Giống như vũ công ở giữa sân khấu, trong khi quay cuồng ở không gian của các cõi, tôi đã hạ sanh vào bụng của con nai cái và đã trở thành nai [đực], con của con nai tên Sâkha. 5827. Lúc bấy giờ, khi tôi nhập thai là thời điểm trừng phạt xảy đến. Mẹ tôi đã bị con nai Sâkha ruồng bỏ và đã đi đến nương tựa vào [nai chúa] Nigrodha. 5828. Lúc bây giờ, nhờ vào con nai chúa ây, mẹ tôi đã được thoát khỏi sự chết. Sau khi đã được ban cho mạng sống, mẹ tôi đã giáo huấn tôi như vầy: 5829. "Con nên phục vụ chỉ riêng Nigrodha, chớ có sống thân cận với Sâkha. Thà bi chết ở nơi Nigrodha còn tốt hơn nếu phải sống cùng sakhā.” 5830. Được

chỉ dạy bởi con nai đầu đàn ấy, tôi cùng mẹ và những con nai khác cũng như vậy, đã đi đến trú ngụ ở cõi trời Đẩu-suất đáng yêu, rồi đã đi đến nơi cư trú khác cũng có chỗ ở tương tợ như thế. 5831. Lần khác nữa, trong khi giáo pháp của đấng Anh Hùng Kassapa đang đi đến hoại diệt, [bảy vị chúng tôi] đã leo lên đỉnh ngọn núi và đã gắn bó vào lời dạy của đấng Chiến Thắng? 5832. Giờ đây, tôi đã được sanh vào gia tộc triệu phú ở thành Rājagaha. Mẹ của tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình khi đã mang thai. 5833. Biết được mẹ tôi có thai, các vị đã đưa mẹ tôi đến gặp Devadatta. Vị ấy đã nói rằng: "Các người hãy trục xuất Tỳ-khưu-ni xấu xa này." 5834. Giờ đây, [mẹ tôi] cũng đã được đấng Chiến Thắng, bậc Hiền Trí Vương thương xót. Được an toàn, mẹ đã sanh ra tôi tại tu viện của các Tỳ- khưu-ni. 5835. Biết được điều ấy, đức vua xứ Kosala đã nuôi dưỡng tôi. Và do việc có phẩm hạnh từ lúc nhỏ, tôi có tên là Kassapa. 5836. So sánh với vị Mahâkassapa (Kassapa lớn), tôi là Kumârakassapa (Kassapa thiêu niên). Tôi đã lăng nghe điêu đã được đức Phật thuyêt giảng răng xác thân là tương tợ tô môi. 5837. Do đó, tâm của tôi đã được giải thoát không còn chấp thủ mọi thứ. Tôi đã cảm hóa được đức Vua Pāyāsi và đã đạt được vị thê tôi thăng. 5838. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5839. Quả vậy? tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5840. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

THÁNH NHÂN KÝ sự 487

Đại đức Trưởng lão Kumārakassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Kumārakassapaṃ là phần thứ năm. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươi bốn).

536. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BÃHIYA (Bãhiyattherãpadãnam) 5841. Trước đây một trăm ngàn kiếp đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Padumuttara, là vị có hào quang chói lọi, đứng đầu tam giới. 5842. Tôi đã lắng nghe đấng Hiền Trí đang tán dương đức hạnh của vị Tỳ- khưu có thắng trí nhạy bén. Với tâm phấn chấn, tôi đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Ẩn Si. 5843. Lúc bấy giờ, sau khi dâng cúng vật thí đến bậc Hiền Trí cùng các đệ tử trong bảy ngày, tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác và đã phát nguyện vị thế ấy. 5844. Do đó, đức Phật đã chú nguyện cho tôi rằng: "Các ngươi hãy nhìn xem, người Bà-la-môn này đã quỳ xuống cạnh bàn chân của Ta với ánh mắt và khuôn mặt được tinh tín. 5845. Có làn da mỏng manh màu trắng, có thân hình được mang sợi dây quàng vai vàng chói, có môi đỏ như là trái bimba được treo lơ lửng, có răng màu trắng sắc bén. 5846. [Người này] có dồi dào năng lực về đức hạnh, có thân hình vươn cao, là nguồn nước về các hạnh lành, có khuôn mặt nở rộ niềm phỉ lạc. 5847. Người này phát nguyện vị thê của vị Tỳ-khưu có thăng trí nhạy bén. Trong ngày vị lai sẽ có bậc Đại Hùng tên là Gotama. 5848. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Bāhiya." 5849. Khi ấy, vô cùng hớn hở tôi đã đứng dậy. Tôi đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Hiền Trí đến hết cuộc đời. Mệnh chung, tôi đã đi đến cõi trời như là [đi đen] nhà của chính mình. 5850. Dầu trở thành vi thiên nhân hay là nhân loại, do nhờ tác

động của nghiệp ấy, tôi được sung sướng. Tôi đã luân hồi và đã thọ hưởng sự thành đạt. 5851. Lần khác nữa, trong khi giáo pháp của đấng Anh Hùng Kassapa đang đi đến hoại diệt, [bảy vi chúng tôi] đã leo lên đỉnh ngọn núi và đã gắn bó vào lời dạy của đấng Chiến Thắng. 5852. Là những người thực hành lời dạy của đấng Chiến Thắng, có giới trong sạch, có trí tuệ, mệnh chung từ nơi ấy, năm người chúng tôi đã đi đến thế giới của chư thiên. 5853. Sau đó, Bâhiya tôi đã được sanh ra ở kinh thành Bhãrukaccha. Từ nơi ấy, tôi dùng thuyền lao vào khu vực biển cả ít có sự an toàn.

488 KINH TIẾU BÔ

5854. Do đó, sau khi ra đi một vài ngày, chiêc thuyên đã bị vỡ tan. Khi ây? tôi đã rơi vào khu vực có cá dữ, khủng khiếp, gây ra sự kinh hoàng. 5855. Khi ấy, tôi đã ra sức và đã tự vượt qua được đại dương. Tôi đã đến được bến tàu Suppâra quý báu, lờ đờ, run lẩy bẩy. 5856. Toi đã khoác lên y phục vỏ cây và đã đi vào làng để khất thực. Khi ấy, dân chúng ấy đã hớn hở nói ràng: A-la-hán này đã ngự đên nơi đây. 5857. Sau khi hậu đãi người này với cơm ăn, nước uống, vải vóc, giường nằm và thuốc men chữa bệnh, chúng ta sẽ được an lạc." 5858. Khi ấy, được họ tôn kính và cúng dường, tôi đã có được lợi lộc về các vật dụng cần thiết. Tôi đã khiến họ có sự suy nghĩ một cách không đúng đắn r3ng: “i là vi A-la-hán/5 5859. Vì thế, sau khi biết được tâm của toi, vi thiên nhân [trong số bảy vị] trước đây đã quở trách rằng: "Nguôi không biết phương pháp và đường lối, làm sao ngươi có thể trở thành bậc A-la-hán?^ 5860. Bị quở trách bởi vi ấy, bị chấn động, khi ấy tôi đã hỏi rằng: "Các bậc tối thượng nhân A-la-hán ở trên đời là những ai? Các vị này ở dâu?" 5861. UỞ tại Sāvatthi là cung điện của xứ Kosala, có đấng Chiến Thắng là bậc có trí tuệ dồi dào, có sự sáng suốt bao la cao quý. Là người con trai dòng Sakyā, là bậc A-la-hán, không còn lậu hoặc, Ngài thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự thành tựu phẩm vị A-la-hán." 5862. Lúc bấy giờ, sau khi lắng nghe lời nói của vị này, tôi vô cùng sung sướng và sửng sốt tợ như người ăn xin đã đạt được của chôn giấu. Tôi đã có tâm phấn chấn để được yết kiến bậc A-la-hán tối thượng, có hình dáng tốt đẹp, có hành xứ không giới hạn. 5863. Lúc bấy giờ, tôi đã rời khỏi nơi ấy, [nghĩ rằng:] uKhi nào tôi [sẽ] nhìn thấy đấng Chiến Thắng, con người cao quý, bậc có khuôn mặt không vết bẩn?” Tôi đã đi đến khu rừng đáng yêu tên Vijita và đã hỏi những người Bà-la-môn rằng: "Bậc đem lại niềm hân hoan cho thế gian ở nơi đâu?" 5864. Do đó, họ đã nói rằng: "Bậc được tôn vinh bởi chư thiên và nhân loại đã đi vào thành phố với ý định tìm kiếm vật thực. Nếu mong mỏi diện kiến bậc Hiền Trí, ngươi hãy mau mau đi đến và hãy lễ bái nhân vật cao cả ấy." 5865. Do đó, tôi đã mau chóng đi đến kinh thành Sāvatthi. Tôi đã nhìn thấy Ngài đang đi đó đây vì mục đích vật thực, không thèm khát, không ham hố. 5866. Có bình bát ở tay, mắt không ước vọng, như là đang phân phát sự bất tử, có khuôn mặt mang vẻ sáng lạn của mặt trời, tợ như chỗ ngụ của điều may man. 5867. Tôi đã đi đến gặp Ngài và đã nói lời nói này: “Bạch đấng Gotama, xin Ngài hãy là chốn nương nhờ cho kẻ đã bị lầm lạc vào con đường sai trái?5 5868. Bậc Hiền Trí tối thượng đã nói rằng: "Ta đang đi loanh quanh để

THÁNH NHÂN KÝ sự 489

khất thực, nhằm mục đích tế độ chúng sanh, không phải là lúc thuyết pháp cho ngươi. 5869. Khi ấy, khát khao về giáo pháp, tôi đã liên tục cầu xin đức Phật. Ngài đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp thâm sâu về đường lối của Không tánh. 5870. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc. Tôi là người có tuổi thọ đã tận cùng, ôi, bậc Đạo Sư quả là đấng có lòng thương xót! 5871. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5872. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5873. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. 5874. Vi Trưởng lão Bāhiya Dārucīriya đã giải thích như thế. Vị ấy đã bị té ngã vao đong rác bởi con bo cai đã bi quy nhạp vao. 5875. Bậc đại trí đã thuật lại cuộc sống trước đây của bản thân. Vị anh hùng ấy đã viên tịch Niết-bàn tại kinh thành Sāvatthi. 5876. Bậc Ẩn Sĩ tối thượng, trong khi đi ra khỏi thành phố, đã nhìn thấy vi Bâhiya trí tuệ ấy mặc y phục vỏ cây có sự tái sanh đã xa lìa. 5877. Tợ như ngọn cờ của đức vua đã bị đổ xuống, bậc đã được rèn luyện bị ngã ở trên đất, có tuổi thọ đã hết, có phiền não đã lia, đã là vi thực hành lời dạy của đấng Chiến Thắng. 5878. Do đó? bậc Đạo Sư đã bảo các vị Thinh văn nhiệt tình với giáo pháp rằng: uCác người hãy khiêng lên, đưa di, rồi hỏa thiêu thi thể của bậc Phạm hạnh. 5879. Các người hãy xây dựng ngoi bảo tháp. Vi đại trí ấy đã Niết-bàn. Vị này là vị Thinh văn đứng đâu trong sô các vị có thắng trí nhạy bén, là người thực hành theo lời dạy của Ta. 5880. Nếu một ngàn câu kệ chỉ chứa đựng những từ vô ý nghĩa, một [phần tư] câu kệ vẫn là tốt hơn [nếu] người đã nghe điều ấy được an tịnh.3 5881. Nơi nào nước, đất, lửa và gió không trụ vững, nơi ấy đạo đức không chiếu sáng, mặt trời không rực sáng, nơi ấy không có mặt trăng tỏa sáng, nơi ấy bóng tối không được biết đến. 5882. Và khi nào vị Bà-la-môn hiền trí đã tự thân biết được với sự sáng suốt, thì được giải thoát khỏi sắc, khỏi vô sắc, khỏi lạc và khỏi khổ9\ đấng Bảo Hộ, bậc Hiến Trí, đấng Nương Nhờ Của Tam Giới đà nói như thế. Đại đức Trưởng lão Bâhiya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Bãhiya^ là phần thứ sáu. 3 Dh. v. 101.

537. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KOTTHITA (Kotthitattherāpadānam) 5883. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5884. Là bậc giáo giới, là vi làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5885. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vi tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đen. 5886. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vi ngoại đạo. 5887. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bang vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5888. Cho đên khi ây, tuổi thọ được biêt là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5889. Khi ấy, tôi là người Bà-la-môn ở tại Hamsavatī, th6ng suốt các bộ Vệ-đà. Tôi đã đi đến bậc

Ưu Tú Cao Cả Của Chúng Sanh và đã lẵng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5890-91. Khi ấy, đấng Anh Hung ấy đã thiết lập vào vị thế tối thắng đối với vị Thinh văn có hành xứ về sự hiểu biết đã được rạch ròi, và là vị rành rẽ về ý nghĩa, vê pháp, vê ngôn từ và vê phép biện giải. Nghe được điêu ây, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, tôi đã cung cấp vật thực đến đấng Chiến Thắng Cao Quý cùng các vi Thinh văn trong bảy ngày. 5892. Sau khi khoác lên bậc Đại Dương Của Giác Ngộ cùng với các đệ tử bằng các tấm vải, tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị the ấy. 5893. Do đó, bậc Cao Cả Của Thế Gian đã nói rằng: uCác ngươi hãy nhìn xem vị Bà-la-môn cao thượng này, vị có ánh sáng từ lòng đóa hoa sen phát ra, đã cúi mình ở bàn chân của la. 5894. Với đức tin ấy, với sự dứt bỏ và với sự lắng nghe giáo pháp, người này phát nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu hàng đầu của đức Phật. 5895. Sau khi đã được sung sướng ở mọi nơi và sau khi đã luân hồi ở cõi này cõi khác, trong thời vi lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy. 5896. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ơ thế gian. 5897. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là ko ta.” 5898. Nghe được điều ấy, toi đã trở nên hoan hỷ9 có niệm, có tuệ, định tĩnh. Với tâm từ ải, tôi đã phục vụ đấng Chiến Thắng từ đó cho đến hết cuộc đời.

THÁNH NHÂN KÝ sự 491

5899. Do quả thành tựu của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5900. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. 5901. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tất cả các nơi. 5902. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới Ương bản thể thiên nhân và loài người, tôi không đi đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc khéo hành trì. 5903. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn, tôi không biêt đên gia tộc hạ tiện; điêu này là quả báo của việc khéo hành trì. 5904. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. Tôi đã được tái sanh trong gia tộc Bà-la-môn có tài sản lớn lao ở thành phố Sāvatthi. 5905. Người mẹ tên là Candavatī, người cha của tôi tên là Assalâyana. Và đức Phật đã hướng dẫn cha tôi về sự thanh tinh toàn diện. 5906. Khi ấy, được tinh tín tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình ở đấng Thiện Thệ. Thầy chỉ dạy là vi Moggallâna, thầy tế độ là vị xuất thân từ bà Sāri.4 5907. Khi các sợi tóc đang được cạo, tà kiến đã được chặt đứt tận gốc. Và trong khi đang quấn y casa, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5908. Và sự hiểu biết của tôi về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ và về phép biện giải là đã được phân giải; vì thế, đấng Cao Cả Của Thế Gian đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 5909. Được vị Upatissa5 hỏi? tôi đã giải thích không bị lầm lẫn. Vì thế, tôi đã là vi đứng đầu về các pháp phân tích trong giáo pháp của đấng Toàn Giác. 5910. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5911. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5912. Bốn [tuệ]

phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mahākotthita đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Mahākotthita" là phần thứ bảy. 4 Vị xuất thân từ bà Sārī, ám chỉ Ngài Sāriputta, con trai (puttā) của bà Sân. 5 Upatissa là tên gọi của Ngài Sāriputta lúc còn tại gia. (ND)

538. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO URUVELAKASSAPA (ưruveỉakassapattherãpadãnam) 5913. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5914. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5915. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5916. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vị ngoại đạo. 5917. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5918. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5919. Khi ấy, là người Bà-la-môn được công nhận là tốt lành ở tại Harnsavatĩ, tôi đã đi đến gặp đấng Quang Đăng Của Thế Gian và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5920. Khi ấy, Ngai đang thiết lập vị Thinh văn, là bậc đại nhân, có hội chúng lớn vào vị thế tối thắng. Tôi đã lắng nghe và đã trở nên hoan hỷ. 5921. Tôi đã thỉnh mời đấng Chiến Thắng vĩ đại cùng với đoàn tùy tùng đông đảo. Cùng với một ngàn vị Bà-la-môn, tôi đã dâng cúng vật thí. 5922. Sau khi dâng cúng cuộc đại thí, tôi đã đảnh lễ đấng Lãnh Đạo rồi đã đứng ở một bên. Được mừng rỡ, tôi đã nói lời nói này: 5923. "Bạch đấng Anh Hùng, với đức tin của con ở Ngài và với công đức của việc làm hướng thượng, mong sao con luôn có được hội chúng đông đảo khi sanh ra ở nơi này, nơi khác.” 5924. Khi ấy, với âm điệu ngọt ngào được rống lên bởi loài voi, được hót lên bởi loài chim Karavīkā, bậc Đạo Sư đã nói với hội chúng rằng: "Các ngươi hãy nhìn xem người Bà-la-môn này. 5925. [Người này] có màu da vàng chói, có cánh tay lực lưỡng, có khuôn mặt và ánh mắt như đóa hoa sen, có lông dựng đứng sanh lên ở cơ thể, được mừng rỡ? có niềm tin vào đức hạnh của Ta. 5926. Người này phát nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu có âm thanh của loài sư tử. Trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ây. 5927. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5928. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự

giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kassapa.” 5929. Trước đây chín mươi hai kiếp, đã có đấng Đạo Sư, bậc Vô Thượng, đang Lãnh Đạo Thê Gian Phussa, không có vị tương tợ, không có ai sánh băng. 5930. Và sau, khi đã tiêu diệt tất cả sự tăm tối, đã tháo gỡ mối rối rắm lớn lao, trong lúc làm hài lòng the gian luôn cả chư thiên, Ngài đã đổ cơn mưa bất tử. 5931. Chính vào lúc ấy, chúng tôi đã là

hàng hậu duệ của đức vua ở thành Bārānasī. Tất cả ba anh em chúng tôi đều được thân cận đối với đức vua. 5932. Chúng tôi có cơ thể và dáng vóc của vị anh hùng, có sức mạnh, không bị đánh bại ở chiến trường. Khi ấy, vùng biên địa bị dấy loạn, vi lãnh chúa đã nói với chúng tôi rang: 5933. “Này các con, hãy đi đên vùng biên địa, hãy càn quét lực lượng lục lâm, hãy làm cho vương quốc của ta được thanh bình, rồi hãy quay trở về và trình bák" 5934. Do đó, chúng tôi đã nói rằng: “Nếu bệ hạ có thể ban đấng Lãnh Đạo cho chúng con về việc hộ độ? do việc đó, chúng con sẽ làm tốt nhiệm vụ cho bệ hạ.” 5935. Do đó, chúng tôi đã đạt được điều ân huệ. Được phái đi bởi vị quân vương, chúng tôi đã làm cho vùng biên địa buông khí giới và đã đi đến gặp đức vua lần nữa. 5936. Chúng tôi đã thỉnh cầu đức vua về việc hộ độ bậc Đạo Sư, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, bậc Hiền Trí Anh Hung; và sau khi đã đạt được [thỉnh cầu], chúng tôi đã cung phụng Ngài cho đến hết cuộc đời. 5937. [Chúng tôi đã dâng cúng] các tấm vải vô cùng giá trị, các vị nếm thượng hạng, các chỗ nằm ngồi đáng yêu và các dược phẩm có lợi ích. 5938. Sau khi dâng cúng đến bậc Hiền Trí cùng với hội chúng các phẩm vật được phát sanh đúng pháp của chúng tôi, chúng tôi là những người có giới, có lòng bi mẫn, có tâm gắn bó với sự tu tập. 5939. Chúng tôi đã luôn luôn phục vụ đấng Lãnh Đạo với tâm từ ái. Khi bậc Cao Cả Của Thế Gian ấy Niết-bàn, chúng tôi đã cúng dường tùy theo năng lực. 5940. Mệnh chung từ nơi ấy, tất cả chúng tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất, đã thọ hưởng sự an lạc lớn lao ở tại nơi ây; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5941. Giống như người làm trò ảo thuật ở sân khấu biểu diễn nhiều hình thức, tương tợ như thế, trong khi xoay vần ở hiện hữu, tôi đã là vị chúa tể xứ Videha. 5942-43. Có thiên hướng tà kiến theo lời nói của đạo sĩ lõa thể tên Guna,

tôi đã bước lên đạo lộ đi địa ngục. Tôi đã không chấp nhận lời khuyên nhủ của người con gái của tôi là Riyâ. Trong khi được chỉ dạy theo nhiều cách thức bởi đấng Phạm thiên Nârada, tôi đã từ bỏ tà kiến ác xấu. 5944. Sau khi đã làm tròn đủ mười đường lối về nghiệp [thiện] một cách đặc biệt, tôi đã từ bỏ xác thân và đã đi đến cõi trời như là [đi đến] nhà của chính mình. 5945. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. Tôi đã được sanh ra trong đại gia tộc Bà-la- môn ở thành pho Bārānasī thịnh vượng. 5946. Bị hãi sợ vê sự chét, sự bệnh và sự già, tôi đã từ bỏ tài sản lớn lao, trong lúc tâm câu đạo lộ Niêt-bàn? tôi đã xuât gia ở những đạo sĩ tóc bện. 5947. Khi ấy, hai người em trai của tôi đã xuất gia cùng với tôi. Tôi đã tạo dựng khu ẩn cư ở tại Uruvelâ và đã cư ngụ [ở đó]. 5948. Kassapa là tên theo gia tộc và là người cư trú ở Uruvelâ, do đó, đã có sự định đặt tên cho tôi là Uruvelakassapa. 5949. Người em trai của tôi ở lân cận khu vực Nadī có tên là Nādīkassapa, và [người em trai] ở lân cận khu vực Gayã có tên là Gayâkassapa. 5950. Người [em trai] nhỏ nhất có hai trăm, người em trai giữa có ba trăm, tôi có năm trăm đệ tử không thiêu sót, tát cả đêu đi theo [sự hướng dân của] tôi. 5951. Khi ấy, đức Phật đã đi đến gặp tôi và đã thực hiện đối với tôi những phép kỳ diệu nhiều loại khác nhau. Đấng Cao Cả Của Thế Gian, bậc Điều Phục Nhan đã hướng dẫn cho tôi. 5952. Cùng nhóm tùy tùng một ngàn người, tôi đã trở thành vị Tỳ-khưu theo lối "được gọi đến" Cùng với tất cả các vị ấy, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5953-54. Các vị ấy và luôn

cả nhiều người đệ tử khác đã tháp tùng theo toi. Và tôi có khả năng để chỉ dạy. Do đó, trong sự hiện diện của đại chúng, bậc Ẩn Sĩ tối thượng đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng, ôi, việc tôn kính đã được thực hiện ở đức Phật đã có quả báo sanh lên cho tôi! 5955. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5956. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5957. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Uruvelakassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Uruvelakassapa59 là phần thứ tám.

THÁNH NHÂN KÝ sự 495

539. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO RÃDHA (Rãdhattherãpadãnam) 5958. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5959. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5960. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5961. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thê gian] đã không bị roi loạn và trông văng các vị ngoại đạo. 5962. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5963. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5964. Khi ấy, là người Bà-la-môn thông suốt về chú thuật ở tại Hamsavatī, tôi đã đi đến gặp bậc Quý Nhân ấy và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5965. Được tự tin ở nơi các hội chúng, đấng Đại Hùng, bậc Hướng Đạo đang tuyên bô vi Tỳ-khiru có tài biện giải ở vào vi thê tôi thăng. 5966. Khi ấy, sau khi thể hiện sự tôn kính đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng, tôi đã quỳ xuống đê đầu ở chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy. 5967. Do đó, đức Thế Tôn, vị có ánh sáng tợ như khối vàng đã nói với tôi bằng giọng nói thu hút, [có khả năng] mang đi các phiền não và ô nhiễm rằng: 5968. “Mong sao ngươi có sự an vui, sống thọ. Mong sao ước nguyện được thành tựu cho ngươi. Sự tôn kính đã được ngươi thê hiện đên Ta cùng hội chúng thật vô cùng rộng lớn. 5969. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5970. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư5 là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ây, là chánh thông, được tạo ra từ giáo pháp, có tên gọi là Râdha. 5971. Được hoan hỷ về chủng tử đức hạnh của ngươi, người con trai dòng Sakyā, bậc Nhân Ngưu, đang Lãnh Đạo ây sẽ tuyên bô [ngươi là] vi đứng đâu trong số các vị có tài biện giải." 5972. Nghe được điều ấy, toi đã trở nên hoan hỷ5 có niệm, có tuệ, định tĩnh. Với tâm tư ái, tôi đã phục vụ đấng Chiến Thắng từ đó cho đến hết cuộc đời. 5973. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

496 KINH TIỂU Bộ

5974. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. 5975. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tất cả các nơi. 5976. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã được sanh ra tại kinh thành Giribbajja,6 trong gia tộc Bà-la-môn không được sung túc, bị thiếu thốn về y phục và thức ăn. 5977. Tôi đã dang lên một muỗng thức ăn đến vị Sāriputta như thế ấy. Đen khi già nua và lớn tuôi, khi ấy tôi đã đi đên tu viện. 5978. Là người già cả yếu đuối không có thể lực, các vị không ai cho tôi xuất gia. Vì thế, khi ấy tôi đã trở nên thê thảm, cơ thể bị xuống sắc, có sự sầu muộn. 5979. Sau khi nhìn thấy, đấng Đại Bi, bậc Đại Hiền Trí ấy đã nói với tôi rằng: "Này con trai, lý do gì khiến ngươi lại bi khổ đau vì sầu muộn. Hãy trình bày nỗi khổ đau đã sanh lên ở tâm của nguôi." 5980. "Bạch đấng Anh Hùng, con không đạt được sự xuất gia trong giáo pháp khéo được thuyết giảng của Ngài. Vì thế, con trở nên thê thảm vì sầu muộn. Bạch đấng Lãnh Đạo, xin Ngài hãy là nơi nương nhờ [của con]." 5981. Khi ấy, bậc Hiền Trí tối thượng đã triệu tập các vi Tỳ-khưu lại và đã hỏi rằng: "Những vi nào nhớ được hành động hướng thượng của người này, những vi ấy hãy nói lên.,, 5982. Khi ấy, vị Sāriputta đã nói rằng: "Con nhớ được hành động của người này. Trong khi con đang đi khát thực, ông đã bảo dâng cúng một muỗng thức ăn đen con.” 5983. "Lành thay! Lành thay! Này Sāriputta, ngươi quả là người biết ơn. Ngươi hãy cho người Bà-la-môn lớn tuổi này xuất gia. Người này sẽ là chủng tử t8t." 5984. Do đó, tôi đã đạt được sự xuất gia và sự tu lên bậc trên với lời tuyên ngôn hành sự. Trong thời gian không bao lâu, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc. 5985. Vì tôi lắng nghe lời nói của bậc Hiền Trí một cách nghiêm chỉnh, do đỏ, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi là vi đứng đầu trong số các vị có tài biên giải. 5986. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5987. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6 Một tên gọi khác của thành Rājagaha. (ND)

5988. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Râdha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Rãdha59 là phần thứ chín.

540. KÝ SựVÈ TRƯỞNG LÃO MOGĩlARẴJA(Mogharãịattherâpadãnam) 5989. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi.7 5990. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5991. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5992. Như thế, được tô điểm với các vi A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vi ngoại đạo. 5993. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng

vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5994. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5995. Lúc bấy giờ, tôi đã ở trong một gia đình nọ tại thành Hamsavatī. Bị vướng bận trong sự quán xuyến công việc của người khác, tài sản riêng của tôi là không có gì. 5996. Trong khi cư ngụ tại gian nhà nghỉ chân có nền đất đã được sửa soạn, tôi đã đốt lên ngọn lửa ở tại nơi ấy [khiến] nền đất ấy đã trở nên đen và cứng. 5997. Khi ấy, đấng Bảo Hộ, bậc giảng giải về bốn sự thật, đã tán dương vị Thinh văn là vi mặc y thô xấu ơ hồi chúng. 5998. Hoan hỷ về đức hạnh đó của vị ấy, toi đã quỳ xuống ở đức Như Lai và đã phát nguyện vị the tối thượng là vi đứng đầu trong so các vị mặc y thô xấu. 5999. Do đó, đức Thế Tôn Padumuttara đã nói với các vi Thinh văn rằng: "Các ngươi hãy nhìn xem người nam có y phục thô xấu và thân hình gầy ốm này. 6000. [Người này] với khuôn mặt tịnh tín và có sự phỉ lạc, được sở hữu tài sản về đức tin, có lông dựng đứng sanh lên ở cơ thể, được mừng rỡ, không cử động, có nhúm bông Sãla. 6001. Người này phát nguyện vị thế ấy của vị Tỳ-khưu có được đạo binh về sự chân thật và có thiên hưởng về hình tướng của vị mặc y thô xấu ấy." 6002. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ và đã quỳ xuống đê đầu ở đấnệ Chiến Thắng. Tôi đã thực hiện việc làm tốt đẹp trong giáo pháp của đấng Chiên Thắng cho đến hết cuọc đời.

7 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Mogharājā, số 35, trang 81.

e r 9 6003. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý5 sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 6004. Do hành động đốt nền đất ở gian nhà nghỉ chân, tôi đã bị thiêu đốt, bị kho đau ve cảm thọ ở địa ngục một ngàn năm. 6005. Do phần dư sót của nghiệp ấy, trong năm trăm kiếp sống, dầu đã được may mắn sanh ra làm người, tôi đã bi đóng dấu từ lúc mới sanh. 6006. Tôi đã bi nhiễm bệnh phong cùi luôn cả năm trăm kiếp sống. Do tác động của nghiệp ấy, tôi đã trải qua kho đau lớn lao. 6007. ở vào kiếp Bhaddā này, với tâm ý tịnh tín, tôi đã làm hài lòng vi có danh vọng tối cao bang món thức ăn. 6008. Do tính chất đặc biệt của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tồi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6009. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã được sanh ra trong gia tộc Sát-đế-lỵ. Khi cha tôi băng hà, tôi đã được kế thừa vương quốc rộng lớn. 6010. Bị bệnh phong cùi chê ngự, tôi không đạt được sự vui sướng và sự an lạc. Vì sự sung sướng vê vương quốc là rỗng không, cho nên tôi là Mogharājā.8 6011. Sau khi nhìn thây sự xâu xa của thân thê, tôi đã xuất gia vào đời sông không gia đình. Tôi đã đi đến làm học trò của vị Bà-la-môn cao cả tên Bāvarī. 6012. Cùng với đoàn tùy tùng đôn^ đảo, tôi đã đi đến gặp đấng Lãnh Đạo nhân loại. Tôi đã hỏi đấng Anh Hùng ây là vị [có khả năng] khuất phục người đối đáp một câu hỏi khôn khéo. 6013. Thế ệiới này, thế giới khác, thế giới Phạm thiên, luôn cả thế giới chư thiên không biêt rõ quan điểm của Ngài, của vi Gotama có danh vọng. 6014. “Bằng cách nào Thần chết không nhìn thấy người đang suy xét về thân ny?" Là người có mục dích, tôi đã đi đến với người có sự thấy biết vượt trội như vậy bằng câu chất vấn. 6015. "Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niệm. Ngươi hãy suy xét thân này là không. Sau khi dẹp bỏ tà kiến về tự ngã,9 như vậy ngươi có thể vượt

trội Than chết. 6016. Thần chết khônẹ nhìn thấy người đang suy xét về thân này là như thế." Đức Phật, người thầy thuôc chữa tất cả các loại bệnh đã giảng cho tôi như vậy. 6017. Với sự chấm dứt của câu kệ, tôi có râu tóc đã được cạo bỏ, có sự mặc lên tấm vải ca-sa, tôi đã trở thành vị Tỳ-khưu A-la-hán như thế. 6018. Bị hành hạ bởi căn bệnh, tôi đã không cư ngụ trong các trú xá thuộc về hội chúng, [nghĩ rằng:] "Chớ để trú xá bi dơ bẩn", tôi đã bị hành hạ bởi các cơn bệnh về gió.

8 Mogharājā nghĩa là vua (rājā) rỗng không (mogho), rcỳja là vương quốc, vương quyền." 9 Xem phần nói về Tùy ngã kiến, Patisambhidāmagga I (Phân tích đạo I), TTPV, tập 37, trang 266-281.

6019. Sau khi đã đem về từ đống rác9 từ bãi tha ma và từ các đường lộ, từ đó tôi đã làm nên y hai lớp và tôi đã mặc y thô xấu. 6020. Hoan hỷ về đức hạnh ấy của tôi, bậc Thầy Thuốc Vĩ Đại, đấng Hướng Đạo đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng trong số các vị mặc y thô xấu. 6021. Có sự đoạn tận thiện và ác, đã được dứt bỏ mọi cơn bệnh, tợ như ngọn lửa không còn nhiên liệu, tôi đã Niết-bàn không còn lậu hoặc. 6022. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6023. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6024. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mogharāja đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Mogharājaw là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vi Kaccâna, vi Trưởng lão Vàkkali, vi có tên là Mahâkappina, vị Dabba, vị có tên là Kumāra, vị Bâhiya, vị Kotthita có năng lực, vi Uruvelakassapa, vị Râdha và bậc trí tuệ Mogharājā. ở đây có ba trăm và luôn cả sáu mươi hai câu kệ đã được gộp chung lại. Phẩm Kaccãna là phẩm thứ năm mươi bốn.

LV PHẨM BHADDIYA (BHADDIY4VĂGGƠ)

541. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO LAKUNTAKABHADDIYA (Lakuntakabhaddiyattherāpadānam) 6025. Trước đây một trăm n^àn kiếp, vi Lãnh Dạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6026. Vào lúc bấy giờ, tôi là con trai nhà triệu phú có đại tài sản ở tại Hamsavatī. Trong khi đi bộ lang thang, tôi đã đi đên tu viện của hội chúng. 6027. Khi ấy, bậc Quang Đăng Của Thế Gian, đấng Lãnh Đạo ấy đang thuyết giảng giáo pháp. Ngài đã tán dương vị Thinh văn ưu tú trong số các vi có giọng nói ngọt ngào. 6028. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ và đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Án Sĩ. Tôi đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư và đã phát nguyện vị thế ấy. 6029. Khi ấy, đức Phật, đấng Hướng Đạo đã chú nguyện ở giữa hội chúng rằng: "Trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điêu ước nguyện ấy. 6030. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkắka sẽ xuat hiện ơ thế gian. 6031. [Người này] sẽ trở

thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy? là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Bhaddiya?5 e r r 6032. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6033. Trước đây chín mươi hai kiếp, bậc Lãnh Đạo Phussa, vị khó tiếp cận, khó chinh phục, đấng Chiến Thắng Tối Thượng của tất cả thế gian đã hiện khởi. 6034. Là vị hội đủ tánh hạnh, cao thượng, ngay thẳng, có sự huy hoàng, là người tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, Ngài đã giải thoát cho nhiều người khỏi sự trói buộc. 6035. Tôi đã là con chim cu cu cườm ở khu rừng Nandārāma. Tôi sống ở cành cây xoài gần hương thất của Ngài. 6036. Khi ấy, sau khi nhìn thấy đấng Chiến Thắng Tối Thượng, bậc Xứng Đáng Cúng Dường đang đi khất thực, tôi đã làm cho tâm được tinh tín và đã hót lên với tiếng hót ngọt ngào.

THÁNH NHÂN KÝ su 501

. M /\ . M n , r r . 6037. Khi ây? tôi đã đi đên khu vườn của đức vua và đã gáp lây chùm xoài chín muồi có màu da vàng chói rồi đã dâng đến bậc Toàn Giác. 6038. Khi ấy, biết được tâm của tôi, bậc Đại Bi Man, đấng Chiến Thắng, bậc Lãnh Đạo đa nhận lấy bình bát từ tay cùa vị thị giả. 6039-40. Với tâm hớn hở, tôi đã dâng cúng chùm xoài đến bậc Đại Hiền Trí. Sau khi đặt vào bình bát, tôi đã chắp hai cánh lại, đồng thời hót lên với tiếng hót ngọt ngào, quyến rũ, êm tai, vui vẻ nhằm mục đích cúng dường đức Phật. Rồi toi đã bay ve tổ và nằm xuống. 6041. Khi ấy, tôi đã co tâm hoan hỷ, có thiên hướng yêu mến đức Phật. Có con chim ưng với tâm ý xấu xa đã đi đến và đã giết chết tôi. 6042. Từ nơi ấy chết di, tôi đã thọ hưởng sự sung sướng lớn lao ở cõi trời Đẩu-suất. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã đi đến nhập vào thai của loài người. 6043. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6044.A Ngài đã làm chói sáng 9 giáo pháp, đã khuất phục các ngoại đạo xấu -r -r

xa, đã huân luyện những người đáng được huân luyện, và đã Niêt-bàn cùng các vị Thinh văn. 6045. Khi đấng Cao Cả ấy của thế gian đã Niết-bàn, được tinh tín, nhiều người tạo nên ngôi bảo tháp nhăm mục đích cúng dường đên đức Phật, đên bậc Đạo Sư. 6046. Họ bàn thảo như vây: "Chúng ta sẽ tạo nên ngôi bảo tháp bảy do-tuân được trang hoàng bằng bảy loại châu báu dành cho bậc Đại Ẩn Sĩ?5 6047. Khi ấy, tôi đã là vị thống lãnh quân đội của đức vua của xứ Kâsi [tên] là Kiki. Tôi đã nói đến việc giảm thiểu kích thước ở ngôi bảo tháp. 6048. Khi ấy, do lời nói của tôi, họ đã xây dựng ngôi bảo tháp một do-tuần được trang hoàng bằng bảy loại châu báu dành cho bậc Anh Hùng của nhân loại. 6049. Do nghiệp ây đã được thực hiện hoàn tát và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6050. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở tại kinh thành Sāvatthi. 6051. Sau khi nhìn thấy đấng Thiện Thệ ở lối đi vào thành phố, tôi đã có tâm ý sửng sốt. Sau khi xuất gia không lâu, tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. 6052. Do hành động tôi đã làm về kích thước của ngôi bảo tháp, tôi đã được sanh ra có thân hình thấp bé, đáng bị khinh thường. 6053. Sau khi

cúng dường bậc Ẩn Sĩ tối thượng với giọng hát ngọt ngào, tôi đã thành tựu bản thể hàng đầu trong số các vi Tỳ-khmi có giọng nói ngọt ngào.

502 KINH TIỂU Bộ

6054. Do việc dâng Cling trái cây và sự tưởng nhớ đến đức hạnh của đức Phật, tôi được thành tựu quả vị Sa-mon, tôi sống không còn lậu hoặc. 6055. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6056. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6057. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Lakuntakabhaddiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* uKý sự về Trưởng lão Lakuntakabhaddiya" là phần thứ nhất

542. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KAÑKHĀREVATA (Kañkhārevatattherāpadānam) 6058. Trước đây một trăm nậàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6059. Ngài có hàm sư tử, có giọng nói của Phạm thiên, có âm điệu của loài chim thiên nga và tiếng trống, có sự bước đi hùng dũng của loài rồng, có ánh sáng vượt trội mặt trăng và mặt trời. 6060. Bậc Đại Trí, đang Đại Hùng là có thiên chứng lớn lao, có sức mạnh lớn lao. Bậc Đại Bi, đấng Bảo Hộ là có sự xua đi màn tăm tối lớn lao. 6061. Có lần nọ, đấng Cao Cả của tam giới ấy, bậc Toàn Giác, đấng Hiền Trí, vị hiểu biết về thiên hướng của chúng sanh, trong lúc đang huấn luyện cho nhiều người đáng được huấn luyện, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp. 6062. Trong lúc tán dương ở hội chúng vê vị anh hùng có thiên chứng, thỏa thích về thiền, an tịnh, không bị chộn rộn, đấng Chiến Thắng đã làm cho dân chúng được hoan hỷ. 6063. Khi ấy, tôi đã là vị Bà-la-môn thông suốt các bộ Vệ-đà ở thanh Hamsavatī. Sau khi lắng nghe giáo pháp, được hoan hỷ tôi đã phát nguyện vị thế ấy. 6064. Lúc bấy giờ, đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo đã chú nguyện ở giữa hội chúng răng: uNày Bà-la-môn, ngươi hãy hoan hỷ, ngươi sẽ đạt được điều ước nguyện ấy. 6065. Vào một trăm nệàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkẩka sẽ xuat hiện ơ thể gian. 6066. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Revata?5

1 Lakuntakabhaddiya nghĩa là tên Bhaddiya thấp lùn (lakuntakā)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 503

6067. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6068. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành Koliya, được thành tựu gia tộc Sát-đê-lỵ sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao. 6069. Vào lúc đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp ở Kapilavatthu, khi ấy, được tịnh tín ở đấng Thiện Thệ, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 6070. Tôi đã có nhiều sự hoài nghi về điều được phép và không được phép, ở việc này việc nọ. Sau khi thuyêt giảng vê giáo pháp tôi thượng, đức Phật đã hướng dẫn tất cả các điều ấy. 6071. Do đó, tôi đã vượt qua luân hồi và tôi sống luôn

luôn được thỏa thích trong sự an lạc của thiền. Khi ấy, đức Phật, sau khi nhìn thấy tôi, Ngài đã nói điều này: 6072. “Bất cứ điều hoài nghi nào ở nơi đây hoặc ở cõi khác, do sự hiểu biết của chính mình hoặc do sự hiểu biết của người khác, những vị nào có thiền chứng, có sự tinh cần, đang thực hành Phạm hạnh, dứt bỏ tất cả những hoài nghi áy." 6073. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được ban ra, tôi đã thiêu đót các phiền não của tôi. 6074. Do đó9 sau khi nhìn thấy tôi được thỏa thích trong thiền, đức Phật, vị đã đi đến tận cung của thế giới, bậc Hiền Trí, đấng Đại Trí đã tuyên bố tôi là đứng đầu trong số các vị Tỳ-khưu có thiền chứng. 6075. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6076. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6077. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kañkhārevata2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Kañkhārevata95 là phần thứ nhì.

543. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SĪVALĪ (Sīvalittherāpadānam) 6078. Trước đây một trăm nậàn kiếp, vị Lãnh Bạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6079. Giới của vị ây là kh6ng thê đo lường, định được sánh với kim cương, trí tuệ cao quý là không thê ước lượng, và sự giải thoát là không có tương đương.

2 Kañkhārevata nghĩa là Revata có sự hoài nghi (kañkha)y

6080. ở cuộc hội họp của loài người, chư thiên, các loài rồng và các đấng Phạm thiên, được đông đảo các vị Sa-môn và Bà-la-môn, bậc Lãnh Đạo đã thuyết giảng giáo pháp. 608L Được tự tin ở nơi các hội chúng, Ngài đã thiết lập vị Thinh văn có lợi lộc nhiều, có phước báu rạng ngời vào vi the toi thắng. 6082. Khi ấy, tôi đã là vị Sát-đế-lỵ ở thành phố tên là Hamsã. Tôi đã nghe được lời nói ấy của đấng Chiến Thắng [nói] về nhiều đức hạnh của vị Thinh văn. 6083. Tôi đã thỉnh mời và đã cung cấp vật thực đến Ngài cùng với các VỊ Thinh văn trong bảy ngày. Sau khi cúng dường cuộc đại thí, tôi đã phát nguyện vị thế ấy. 6084. Khi ấy, sau khi nhìn thấy tôi khom mình ở bàn chân, bậc Nhân Ngưu, đấng Đại Hùng với âm điệu dịu dàng đã nói lời nói này. 6085. Do đó, có ước muôn được nghe lời nói của đang Chiên Thăng, đám đông người gồm có chư thiên, a-tu-la, càn-thát-bà và các đấng Phạm thiên có đại thần lực. 6086. Luôn cả các vị Sa-môn và Bà-la-môn đã chắp tay lên lễ bái rằng: “Bạch đấng Siêu Nhân, xin kính lễ Ngài. Bạch đấng Tối Thượng Nhân, xin kính lễ Ngai. 6087. Bạch đấng Đại Hiền Trí, cuộc đại thí đã được vị Sát-đế-lỵ dâng cúng đến Ngài trọn bảy ngày, xin Ngài hãy chú nguyện quả báo cho vị ấy, [chúng tôi] có ước muốn được nghe." 6088-89. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói rằnjg: "Các ngươi hãy lắng nghe lời nói của Ta. Sự cúng dường đã khéo được thiêt lập ở đức Phật vô lượng, ở hội chúng, ai là người thông báo rằng chính việc cúng dường ấy là có quả báo vô lượng? Và luôn cả người có của cải dồi dào này cũng

phát nguyện vi thế tối thượng rằng: 6090. 'Giống như vị Tỳ-khiru Sudassana là có lợi lộc tronjg số các vi có lợi lộc dồi dào, mong rằiig ta cũng có thê được tương tợ y như thê\ [người này] sẽ đạt được điều ấy trong ngày vị lai. 6091. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuât hiện ở thế gian. 6092. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên laSivali/9 J 6093. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6094. Trước đây chín mươi mốt kiếp, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī là vị có ánh mắt thu hút, vi thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi. 6095. Lúc bấy giờ, tôi đã bi bận rộn với việc buôn bán, là người được cảm tình và còn được mong mỏi nữa của một gia đình nọ ở tại thành Bandhumatī.

THÁNH NHÂN KÝ sự 505

6096. Khi ấy, có hội đoàn nọ đã thực hiện bữa ăn lớn lao vô cùng nổi tiếng đến bậc Đại Ẩn Sĩ Vipassī. J 6097. Và khi cuộc đại thí được hoàn tất, họ đã dâng cúng món bánh tổng hợp. Trong lúc tìm kiếm, người ta vẫn không nhìn thấy sữa đông tươi và luôn cả mật ong nữa. 6098. Khi ấy, tôi đã cầm lấy sữa đông tươi ấy luôn cả mật ong rồi đã đi đến nhà của người chủ công việc. Trong lúc tìm kiếm vật ấy, họ đã nhìn thấy tôi. 6099. Dầu họ đã xuất ra đến một ngàn nhưng vẫn không nhận được hai món ấy. Do đó, tôi đã suy nghĩ như vầy: "Việc này sẽ không là chuyện nhỏ. 6100. Giống như tất cả những người này tôn trọng đức Như Lai, thì ta cũng sẽ thể hiện sự tôn kính ở nơi đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng.55 6101. Khi ây, sau khi suy nghĩ như thê, tôi đã nghiên nát sữa đông và mật ong chung lại rồi đã dâng cúng đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng. 6102. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6103. Lần khác nữa, tôi đã trở thành vị vua có danh vọng lớn lao ở thành Bārānasī. Khi ấy, bị bực mình đối với quân thù, tôi đã cho thực hiện sự ngăn chặn ở cổng thành. 6104. Khi ây, mọi người cùng với các quân lính đã bị ngăn cản và đã bị canh giữ bảy ngày. Sau đó, do kết quả của việc ấy, tôi đã thường xuyên bị rơi vào địa ngục. 6105. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành Koliya. Và mẹ của tôi là Suppavãsâ, cha là Mahāli người xứ Licchavī. 6106. Do nghiệp phước thiện khi là vị Sát-đế-lỵ và do tác động của việc ngăn chặn công thành, tôi đã sông bảy năm trong bụng mẹ, chịu khô đau. 6107. Trong bảy ngày, tôi đã bị mê man ở cửa [sanh ra], gánh chịu sự khổ đau lớn lao. Mẹ của tôi đã bị vô cùng đớn đau như thế do việc bày tỏ sự đồng tình [về quyết đinh ngăn chặn cửa thành trong bảy ngày]. 6108. Được đức Phật thương tưởng, tôi đã được sanh ra an toàn. Ngay vào ngày được hạ sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 6109. Thầy tế độ của tôi là vi Sāriputta và vị Moggallâna có đại thần lực. Trong khi đang xuống tóc, bậc Đại trí đã chỉ dạy cho tôi. 6110. Khi các sợi tóc đang được cạo, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Chư thiên, các loài rồng và nhân loại đem lại cho tôi các vật dụng. 6111. Việc tôi đã hoan hỷ cúng dường đến đấng Bảo Hộ Padumuttara và đấng Hướng Đạo Vipassī với các vật dụng một cách đặc biệt. 6112. Do đó? với tính chất đặc biệt của các nghiệp ấy, tôi đạt được lọd lộc dồi dào và thượng hạng ở mọi nơi, ở rừng rú, ở làng mạc, ở sông nước, ở đất liền.

6113. Vào lúc đang Hướng Đạo ra đi nhăm mục đích thăm viêng vi Revata, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian đã ra đi cùng với ba mươi ngàn vị Tỳ-khưu. 6114. Khi ấy, bậc Đại Trí, đấng Đại Hùng, vi Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng đã có các vật dụng được chư thiên đem lại vì sự lợi ích cho tôi. 6115. Được tôi phục vụ, đức Phật đã đi đến và thăm viếng Revata. Sau đó, Ngài đã đi đến Jetavana và đã thiết lập tôi vào vi thế tối thắng. 6116. Bậc Đạo Sư, nguồn lợi ích của tất cả thế gian, đã tán dương tôi ở các hội chúng rằng: "Này các Tỳ-khưu, trong các đệ tử của Ta, Sivalĩ là vị đứng đàu trong số các vi có được lợi lộc/5 6117. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6118. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6119. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sĩvalĩ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Sīvalf9 ỉa phần thứ ba.

544. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VAÑGĪSA (Vañgīsattherāpadānam) 6120. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vi Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tát cả các pháp đã hiển khởi. 6121. Cũng giống như sóng ở biển cả, tợ như các vì sao ở bầu trời, tương tợ như thế, lời giảng dạy của Ngài được tô điểm bằng các vi A-la-hán. 6122. Ngài đứng đâu chư thiên, các hàng atu-la, các loài rông và nhân loại. Ngài là bậc tối thượng ở giữa dân chúng có đông đảo các vị Sa-môn và Bà-la- môn. 6123. Đấng Chiến Thắng, vị đã đi đến tận cùng của thế giới, đang chiếu sáng thế gian bằng các tia sáng. Ngài đang đánh thức những đóa hoa sen xứng đáng được dẫn dắt bằng ngôn từ. 6124. Bậc Tối Thượng Nhân được hội đủ bốn pháp tự tín, có sự sợ hãi và quyến luyến đã được dứt bỏ, đã đạt đến sự bình an, có lòng tự tín. 6125. Đang Cao Cả Của Thê Gian chứng tỏ vi thê hùng tráng cao quý và toàn bộ nên tảng của bậc đã được giác ngộ, không có tự trách cứ vê bát cứ điêu gì. 6126. Trong khi Ngài là bậc như thê ây đang rông lên tiêng rông không chút hãi sợ của loài sư tử, không có người nào phản bác lại, dầu là thiên nhân, hoặc loài người, hay là đấng Phạm thiên. 6127. Trong khi thuyết giảng giáo pháp cao quý, trong khi giúp cho [nhân loại],

luôn cả chư thiên vượt qua, bậc tự tín ở nơi các hội chúng [đã] chuyển vận bánh xe Chánh pháp. 6128. Sau khi tán dương vị Thinh văn đứng đầu trong số các vị có tài biện giải được công nhận là tót lành vê nhiêu đức hạnh, Ngài đã thiêt lập vị ây vào vi thế tôi thắng. 6129. Khi ấy, tôi đã được sanh ra ở thành Hamsavatī, là người Bà-la-môn được công nhận là tốt lành, là người hiểu biết về tất cả các bộ Vệ-đà, là vị chúa tể của việc tranh cãi, là bậc có sự tiêu diệt người đối đáp. 6130. Tôi đã đi đến gặp đấng Đại Hùng ấy và đã lắng nghe về sự thuyết giảng giáo pháp ấy. Được thỏa thích với đức hạnh của vị Thinh văn, tôi đã đạt được niềm phỉ lạc cao quý. 6131. Tôi đã thỉnh mời đấng Thiện Thệ là niềm vui thích của thế gian cùng với hội chúng. Sau khi cung cap vật thực trong bảy ngày, khi ấy tôi đã khoác lên [các vi] với những tấm vải. 6132. Tôi đã quỳ xuống đê đầu

ở bàn chân [Ngài]. Được sự cho phép, toi đã chắp tay lại, đứng ở một bên, mừng rỡ, tôi đã ngợi ca đấng Chiến Thắng Tối Thượng rằng: 6133. "Bạch đấng tranh luận [dũng mãnh] tợ loài beo, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Cao Cả của tất cả thế gian, con kính lễ Ngài! Bạch đấng làm cho không còn hãi sợ, con kính lễ Ngài! 6134. Bạch đấng khuấy động Ma vương, con kính lễ Ngài! Bạch đấng có sự tiêu diệt tà kiến, con kính lễ Ngài! Bạch đang ban cho sự thanh tinh và an lạc, con kính lễ Ngài! Bạch đấng tạo sự nương nhờ, con kính lễ Ngài! 6135. Ngài đang là đấng Bảo Hộ cho những ai không người bảo hộ, là người ban phát sự không sợ hãi cho những ai bi hãi sợ, là vùng đất nghỉ ngơi của chúng sanh, là nơi nương nhờ cho những ai tầm cầu sự nương tựa." 6136. Sau khi ngợi ca đấng Toàn Giác có đức hạnh lớn lao như thế, v.v... Tôi đã nói rằng: “Con sẽ đạt đến số phận của vị Tỳ-khtru tranh luận dũng cm." 6137-38. Khi ấy, đức Thế Tôn, bậc có tài biện giải không giới hạn đã nói rằng: "Được tịnh tín, người này đã tự tay mình chăm lo bữa ăn đến đức Phật cùng với [các] Thinh văn trong bảy ngày và đã ngợi ca đức hạnh của Ta. Người này ước nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu là người tranh luận dũng cảm. 6139. Trong thời vị lai xa xăm, ngườd này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy sau khi đã thọ hưởng sự thành tựu ở cõi trời và cõi người không phải là ít. 6140. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ơ thế gian. 6141. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Vañgisa.^

6142. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái, tôi đã chăm sóc đấng Chiến Thắng, đức Như Lai bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 6143. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất. 6144. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được tái sanh vào gia đình du sĩ ngoại đạo. Và đến lúc tôi đã được bảy tuổi tính từ lúc sanh. 6145. Toi đã trở thành người hiểu biết tất cả các bộ Vệ-đà, được tự tin trong nghệ thuật về tranh luận, là vị chúa tể của các nhà tranh luận, có sự thuyết giảng hay, đánh bại các nhà tranh luận khác. 6146. Vañgīsa nghĩa là "Được sanh ra ở xứ Vàhga" hoặc là uVị chúa tể về lời nói?9 Được đồng tình bởi thế gian, tên của tôi đã là Vañgīsa. 6147. Vào lúc tôi đạt đến sự hiểu biết, tôi đã đứng đầu trong lớp trẻ. Khi ấy tôi đã nhìn thấy vị Sāriputta ở thành Rājagaha đáng yêu. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươi lăm).

6148. Trong lúc đi đó đây để khất thực, vi ấy tay ôm bình bát, khéo thu thúc, mắt không láo liên, có lời nói cân nhắc, có tầm nhìn xuống một cán cày. 6149. Sau khi nhìn thấy vi ấy, tôi đã trở nên sửng sốt và đã tức thời nói lên câu kệ văn vẻ, thuận theo tâm ý được sáng tác tại chỗ. 6150. Vị ấy đã nói với tôi về đấng Đạo Sư, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Của Thế Gian. Khi ấy, bậc anh hùng ấy đã nói cho tôi câu trả 1 6151. Vi ấy đã nói về lời giảng dạy có sự xa lìa tham ái, khó hiểu thấu, cao thượng. Với các sự hiểu biết rõ ràng, tôi đã trở nên hoan hỷ với vị như thế ấy. Tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [vị Sāriputta] và đã nói rằng: “Xin Ngài hãy cho toi xuất gia?9 6152. Do đó, bậc Đại Trí tuệ ấy đã đưa tôi đến gặp đức Phật tối thượng. Tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [Ngài],

rồi đã ngồi xuống gần bên bậc Đạo Sư. 6153. Bậc Tối Thượng trong số những người tranh luận đã nói với tôi rằng: uNày Vañgīsa, ngươi biết được điều gì, có tài nghệ gi?" Và tôi đã nói với Ngài rằng: "Con có biết.” 6154. "Với tài nghệ đặc biệt của ngươi, nếu ngươi có khả năng thì hãy cho biết về cái sọ người đã chết bị quăng bỏ ở trong rừng cũng đã mười hai năm.,^ 6155. vâng.” Khi tôi đồng ý, Ngài đã chỉ cho thấy ba cái sọ người. Tôi đã cho biết rằng đã đạt đến địa ngục, loài người và cối trời. 6156. Khi ấy, đấng Lãnh Đạo đã chỉ cho thấy cái sọ của đức Phật Độc Giác. Do d6, tôi đã bị thất bại và tôi đã cầu xin sự xuất gia. 6157. Sau khi xuất gia, tôi ngợi ca đức Thiện Thệ ở nơi này nơi khác. Do đó? các vị Tỳ-khiru ở đây than phiền về tôi là "Nhà sáng tác thơ ca."

6158. Do đó, nhăm mục đích tìm hiêu, đức Phật, bậc Hướng Đạo đã nói với tôi rằng: "Những câu kệ này đã được suy nghĩ [trước đây] hay là [vừa mới] nảy sanh theo sự viec?” 6159. “Bạch đàng Đại Hùng, con không phải là nhà sáng tác thơ ca, chúng [vừa mới] nảy sanh theo sự việc?5 "Này Vañgīsa, như thế thì ngươi hãy ngợi ca về Ta theo sự việc?9 6160. Khi ấy, tôi đã ngợi ca đấng Anh Hùng, bậc Ẩn Sĩ tối thượng với những câu kệ theo sự việc. Khi ấy, được hoan hỷ về tôi, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi vào vị thế đưng đầu. 6161. Do tâm sáng láng, tôi đã vượt trội các vị tốt lành khác. Do điều ấy, tôi đã bị tác động, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6162. "Không tìm thấy bất cứ Vị nào khác là vị đứng đầu trong số các vị có tài biện giải như là vị Tỳ-khưu Vañgīsa này. Này các Tỳ-khưu, các ngươi hãy ghi nhận như thế.” 6163. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được bắn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não [của tôi]. 6164. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6165. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6166. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vañgīsa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Vahgisa” là phần thứ tư.

545. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NANDAKA (Nandakattherãpadânam) 6167. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6168. Đang Siêu Nhân, bậc cao quý trong sô các vị đang thuyêt giảng đã ngự đến [thế gian], có cả chư thiên vì sự tấn hóa, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của tất cả chúng sanh. 6169. Đang Chiên Thăng đạt được danh vọng cao cả, có sự vinh quang, được mang lại sự ca ngợi về tiếng thơm, được cúng dường, được nổi tiếng ở khắp mọi phương của toàn thể thế gian. 6170. Ngài đã vượt lên trên sự nghi hoặc, đã vượt qua hẳn sự lưỡng lự, đã được tròn đủ vê tâm ý và sự suy tư, đã đạt đên quả vi Toàn giác tôi thượng.

6171. Bậc Vĩ Nhân là người đã làm sanh lên con đường chưa được hiện khởi, đã công bố điều chưa được công bố và đã biết điều chưa được biết. 6172. Là người biết về đạo lộ, hiểu rõ về đạo lộ, bậc Nhân Ngưu ấy đã nói về đạo lộ. Được thiện xảo về đạo lộ5 bậc Đạo Sư là đấng cao quý tối thượng trong số những người điều khiển xe. 6173. Khi ấy, đấng Đại Bi, bậc Lãnh Đạo thuyết giảng giáo pháp. Ngài tiếp độ những sanh mạng bị chìm đắm trong vũng lầy mê muội. 6174. Trong lúc tán dương vi Thinh văn được công nhận là dứng đầu trong việc giáo giới các Tỳ-khưu-ni, bậc Đại Hiền Trí đã tuyên bố về vị the tối thắng. 6175. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Tôi đã thỉnh mời đức Như Lai cùng với hội chúng, và sau khi đã chăm lo bữa ăn, tôi đã phát nguyện vị thế tối thượng ấy. 6176. Khi ấy, được hoan hỷ, đấng Bảo Hộ, bậc Đại Ấn Sĩ đã nói với tôi rằng: “Mong rằng ngươi được an lạc và trường thọ, ngươi sẽ đạt được điều ước nguyện ấy. 6177. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 6178. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Nandaka?9 e r e r 6179. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6180. Và trong kiêp sông cuôi cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở trong kinh thành Sāvatthi. 6181. Sau khi nhìn thấy đấng Thiện Thệ ở lối đi vào thành phố? tôi đã có tâm ý sửng sốt. Vào lúc tiếp nhận tu viện Jeta, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 6182. Trong thời gian không bao lâu, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Sau đó? có sự luân hồi đã được vượt qua, tôi đã được chỉ dạy bởi đấng Toàn Tri. 6183-84. Theo sự yêu câu, tôi đã thực hiện việc thuyêt giảng giáo pháp cho các Tỳ-khưu-ni. Được chỉ dạy bởi tôi, tất cả năm trăm vị Ni ấy không thiếu người nào đã trở thành các bậc Vô lậu. Khi ấy, được hoan hỷ? bậc có sự lợi ích lớn lao đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng trong số các vị giáo giới các Tỳ-khưu-ni. 6185. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được băn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não [của tôi]. 6186. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

THÁNHNHÂNKÝSỰ> 511

6187. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6188. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nandaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ky sự về Trưởng lão Nandaka” là phần thứ năm.

546. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KẢLUDÃYI (Kāludāyittherāpadānam) 6189. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vi Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6190. Bậc Đạo Sư là đấng cao quý trong số các đấng Lãnh Đạo, là bậc hiểu biết về thiện hạnh và ác hạnh, là đấng Chiến Thắng, là bậc ghi nhớ an nghĩa, là bậc biết được hậu quả, Ngài giúp cho các sanh mạng gắn bó vào niềm

tin. 6191. Có thiên hướng về lòng trắc ẩn, Ngài phân định bằng trí tuệ biết được tát cả. Có sự tích lũy vê đức độ vô biên, Ngài thuyêt giảng vê giáo pháp cao quý. 6192. Có lân nọ, bậc Đại Anh Hùng ây thuyêt giảng giáo pháp ngọt ngào bao gồm bốn sự thật ở cuộc hội họp gồm dân chúng vô số kể. 6193. Sau khi lắng nghe giáo pháp cao quý có sự tốt đẹp ở phần đầu phần giữa và phần cuối ấy, đã có sự lãnh hội giáo pháp của hàng trăm ngàn sanh mạng. 6194. Khi ấy, trái đất đã gây rạ tiếng động và các đám mây mưa đã gào thét. Chư thiên, Phạm thiên, nhân loại và các a-tu-la đã thể hiện hành động tán thán: 6195. ^01, đấng Bi Mần, bậc Đạo Sư! ôi, sự thuyết giảng giáo pháp! ôi, đấng Chiến Thắng đã tiếp độ những kẻ bị chìm đắm trong đại dương của hiện hữu!” 6196. Trong khi nhân loại, chư thiên và Phạm thiên sanh lên nỗi niềm bày tỏ như thế, đấng Chiến Thắng đã tán dương vị Thinh văn đứng đầu trong số các vị tạo niềm tịnh tín cho các gia đình. 6197. Khi ấy, được sanh ra trong gia đình vị quan cận thần ở tại Hamsavatī, tôi đã là người đáng mến, đáng nhìn, có dồi dào về tài sản và lúa gạo. 6198. Tôi đã đi đến tu viện Hamsa và đã đảnh lễ đức Như Lai ấy. Tôi đã lắng nghe giáo pháp ngọt ngào và đã thể hiện hành động tôn kính đến vi như thế ấy. 6199. Tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã nói lời nói này: "Bạch đấng Hiền Trí, vị đứng đầu trong số các vi tạo niềm tinh tín cho các gia đình đã được Ngài ngợi khen. 6200. Bạch đang Anh Hùng, con sẽ là vi như thê ây trong giáo pháp của đức Phật tối thượng.^ Khi ấy, đấng Đại Bi đang rưới lên tôi bằng [dòng nước] bất tử. 6201. Ngài đã nói với tôi rằng: "Này con trai, hãy đứng dậy, ngươi sẽ đạt

được điêu ước nguyện áy. Sao lại không có két quả sau khi đã thê hiện hành động tôn kính đến đấng Chiến Thắng? 6202. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuat hiện ơ thế gian. 6203. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Su, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên laUdayi/9 6204. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ai, toi đã chăm sóc đấng Chiến Thang, bậc Hướng Đạo bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 6205. Do kết quả của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6206. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra trong gia đình vị quan đại thần của vi lãnh chúa Suddhodana ở tại thành Kapilavatthu đáng yêu. 6207. Vào lúc đấng Nhân Ngưu Siddhartha đã được sanh ra ở tại khu rừng Lumbinī đáng yêu vì lợi ích và vì sự an lạc của tất cả thế gian. 6208. Tôi đã được sanh ra đúng vào ngày hôm ấy. Cùng với Ngài ấy, tôi đã lớn lên, trở thành người bạn yêu dấu, được cảm tình, có học thức, rành rẽ ve le loi. 6209. Đen khi hai mươi chín tuổi, trong lúc ra đi, Ngài đã xuất gia. Sau khi trải qua sáu năm, Ngài đã trở thành đức Phật, đấng Hướng Đạo. 6210. Sau khi đã chiến thắng Ma Vương cùng với đạo quân binh, sau khi đã làm cho các lậu hoặc bị quăng bỏ, sau khi đã vượt qua đại dương của hiện hữu, Ngài đã trở thành đức Phật [ở thế gian], luôn cả chư thiên. 6211. Ngài đã đi đến nơi có tên là Isi [Patana] và đã hướng dẫn nhóm năm vị. Sau đó, đức Thế Tôn đã đi đến nơi này, đã đi đến nơi khác và đã hướng dẫn. 6212. Khi ấy, trong lúc đang huấn luyện những njgười đáng được huấn luyện, trong lúc tiếp cận [thế gian] cùng với chư thiên, đấng Chiến Thắng ấy đã đi đến

ngọn núi Māgadha và đã cư ngụ ở tại nơi ấy. 6213. Khi ấy, được phai đi bởi vị lãnh chúa Suddhodana, tôi đã đi đến, đã gặp đấng Thập Lực, đã xuất gia và đã trở thành vị A-la-hán. 6214. Khi ấy, tôi đã cầu xin bậc Đại Ẩn Sĩ và đã thuyết phục Ngài đi đến Kapila. Sau đó, tôi đã trở lại thành phố và đã tạo được niềm tịnh tín cho đại gia tộc. 6215. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo ấy ở hội chúng đông đảo đã tuyên bố tôi là vị đứng đầu trong số các vị tạo niềm tịnh tín cho các gia đình. 6216. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6217. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6218. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão KâỊudãyi đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão KâỊudãyP là phần thứ sáu.

547. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ABHAYA (Abhayattherāpadanam) 6219. Trước đây một trăm nậàn kiếp, vị Lãnh Bạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tát cả các pháp đã hiến khởi. 6220. Đức Như Lai giúp cho người an trủ vào việc đi đến nương nhờ, giúp cho người an trú vào giới, vào mười đường lối tối thượng về [thiện] nghiệp. 6221. Đấng Đại Hùng ấy ban cho người quả vị Sa-môn tối thượng. Tương tợ y như thế, Ngài ban phát tám sự thể nhập [thiền] và ba minh. 6222. Bậc Tối Thượng Nhân giúp cho chúng sanh gắn bó vào sáu thắng trí. Bậc Bảo Hộ ấy ban cho người bốn pháp phân tích. 6223. Sau khi nhìn thấy người có khả năng giác ngộ, dầu [ở xa] vô số do- tuần, đấng Điều Phục Nhân trong phút chốc vẫn đi đến gặp và hướng dẫn. 6224. Lúc bấy ệiờ. tôi đã là con trai của vị Bà-la-môn ở thành Harpsavatĩ, là người thông suốt tát cả các bộ Vệ-đà, được công nhận về [khả năng] giảng giải. 6225. Được thiện xảo vê ngôn từ và tự tin vê từ đông nghĩa, là người rõ vê cú pháp, hiểu biết về nghi lễ, rành rẽ về việc kết hợp âm điệu thi ca. 6226. Trong khi đi bộ lang thang, tôi đã đi đến tu viện Hamsa. Tôi đã nhìn thấy bậc hàng đầu trong số các vị đang thuyết giảng, được đám đông dân chúng ái mộ. 6227. Trong khi Ngài đang thuyết ệiảng giáo pháp không bi ô nhiễm, [dầu] có sự hiểu biết trái nghịch, tôi đã đi đên và đã lăng nghe những lời nói không bị bợn nhơ của Ngài. 6228. Toi đã không nhìn thấy lời đã được nói ra của bậc Hiền Trí ấy là bi lặp lại, lạc đề, hoặc không có ý nghĩa; do đó tôi đã xuất gia. 6229. Trong thời gian không bao lâu, được tự tin về tất cả các học thuật, tôi đã được công nhận bởi tập thể là vị thông thạo về lời dạy của đức Phật. 6230. Khi ấy, tôi đã sáng tác bốn câu kệ có sự diễn tả khéo léo. Tôi đã ngợi ca bậc Cao Cả của tam giới và tôi đã diễn giảng ngày này qua ngày khác: 6231. "Bạch đấng Đại Hùng, Ngài không bị ái luyến trong khi sống trong luân hồi [đầy] sự kinh hãi. Vì lòng bi mẫn, Ngài đã không Niết-bàn; do đó, bậc Hiền Trí là đang Bi Man.

6232. Người nào dầu còn là phàm nhân mà đã không bị sự chi phối của phiền não, có sự nhận biết minh, được gắn liền với niệm; do đỏ, người này ỉa không thể nghĩ bàn. 6233. Đối với người nào các phiền não ở trạng thái ngủ ngầm đã trở nên yếu ớt, đã bị thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ mà không bị cạn kiệt, điều ấy là kỳ diệu. 6234. Vi nào là thầy của tất cả thế gian và thế gian tôn kính như thế đối với vị nào, cũng tương tợ như vậy, vị nào là thầy dạy của thế gian, thế gian là xu hướng theo vị ấy.” 6235. Trong khi tán dương đấnệ Toàn Giác như thế, v.v... Sau khi thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp đến hét cuộc đời, từ nơi ấy chết đi, tôi đã đi đến cõi trời. 6236. Ke từ khi tôi đã tán dương đức Phật cho đến một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc tán dương. 6237. ở thế giới chư thiên, tôi đã cai quản vương quốc rộng lớn và vùng địa phận. Là đấng Chuyển Luân Vương, tôi đã thường xuyên thọ hưởng vương quốc rộng lớn. 6238. Tôi [đã] được sanh ra ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc tán dương. 6239. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc tán dương. 6240. Và trong kiêp sông cuôi cùng hiện nay, tôi là con trai của đức Vua Bimbisâra ở tại kinh thành Giribbajja và có tên là Ābhāya. 6241. Sau khi rợi vào sự ảnh hưởng của bạn xấu, tôi đã bị mê muội vì n^oại đạo. Được phái đi bởi [Giáo chủ] Nâtaputta, tôi đã đi đến gặp đức Phật toi thượng. 6242. Tôi đã hỏi câu hỏi khôn khéo và đã lắng nghe lời giảng giải xuất chúng. Tôi đã xuất gia, chẳng bao lâu tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6243. Sau khi tán dương đang Chiên Thăng Cao Quý, tôi được ca ngợi vào mọi lúc. Với thân hình và khuôn mặt có hương thơm ngát, tôi đã đạt được sự an lạc. 6244. Tôi có được tuệ sác bén? tuệ vi tiêu, tuệ nhẹ nhàng và tuệ vĩ đại. Tương tợ y như thế/ và tôi có tài biện giải đa dạng, nhờ vào tác động của nghiệp ấy. 6245. Với tâm tinh tín, sau khi ngợi ca danh xưng [của đức Phật] Padumuttara, đấng Tự Chủ, không người sánh bằng, tôi [đã] không đi đến khổ cảnh trong một trăm ngàn kiếp nhờ vào quả báo của nghiệp ấy. 6246. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa 3 Xem phần nói về Giảng về tuệ, Patisambhidãmagga II {Phân tích đạo II), TTPV, tập 38, trang 187-191. “

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6247. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6248. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ābhāya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Abhayaṃ là phần thứ bảy.

548. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO LOMASAKAÑGIYA (Lomasakañgiyattherāpadānam) 6249. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đang cao quý tên Kassapa, có danh tiêng vĩ dại, là thân quyên của đàng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6250. Lúc bấy giờ, tôi và luôn cả Candana đã xuất gia trong giáo pháp và đã làm tròn đầy bổn phận trong giáo pháp cho đến phút cuối của cuộc đời. 6251-52. Từ nơi ấy chết đi, cả hai chúng tôi đã đạt đến cõi trời Đẩu-suất. Tại nơi ấy, chúng tôi đã vượt

trội những vị còn lại về mười chi phần là sắc, v.v... về các điệu vũ, các lời ca và các khúc tấu nhạc. Chúng tôi đã sống cho đến hết tuổi thọ và đã trải qua sự an lạc lớn lao. 6253. Sau khi mệnh chung từ nơi ấy, Candana đã đi đến cõi trời Đạo-lợi, tôi đã trở thành người con trai dòng Sakyā ở thành Kapilavatthu. 6254. Vào lúc được thỉnh cầu bởi Trưởng lão Udāyi, vì lòng thương tưởng đối với các vị dòng Sakyā, đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngự đến thành Kapila. 6255. Khi ấy, các vi dòng Sakyā vô cùng tự cao, không biết về hạnh lành của đức Phật, chấp nhất về sanh chủng, không tôn trọng, nên không cúi chào đấng Toàn Giác. 6256. Biết được ý đinh của họ, đấng Chiến Thắng đã đi kinh hành ở trên không trung, đã đô mưa xuồng tương tợ Thân mưa, đã phát cháy như là ngọn lửa. 6257. Ngài đã làm cho nhìn thấy sắc thân vô song rồi lại biến mất, chỉ là một biến thành nhiều, rồi đã biến thành mỗi một mình trở lại. 6258. Ngài đã thị hiện bóng tối và ánh sáng theo nhiều cách. Sau khi đã tạo ra điều kỳ diệu, bậc Hiền Trí đã hướng dẫn các quyến thuộc. 6259. Liền khi ấy, có đám mây lớn khắp bốn châu lục đã đổ mưa. Chính vào khi ấy, đức Phật đã thuyết giảng chuyện Bổn sanh "Vèssantara." 6260. Khi ấy, tất cả các vi Sát-để-lỵ ấy đã tiêu diệt sự tự hào khởi lên do sanh chủng. Họ đã đi đến nương nhờ đức Phật. Khi ấy, [đức Vua] Suddhodana đã nói rằng:

6261. "Bạch đấng có tuệ bao la, bạch đấng Toàn Nhẫn, đây là lần thứ ba cha đảnh lễ các bàn chân của Ngài, vào lúc đản sanh Ngài đã làm rung động trái đất, và vào lúc bóng cây Jambu đã không rời bỏ Ngài." 6262. Khi ây, sau khi nhìn thây năng lực ây của đức Phật, với tâm ý sửng sốt, tôi đã xuất gia ở ngay tại nơi ấy và đã sống là người phụng dưỡng mẹ. 6263. Khi ấy, vị Thiên tử Candana đã đi đến gặp tôi và đã hỏi về cách thức tóm tắt và giải rộng của bài Kinh Bhaddekaratta^ 6264. Khi ấ* bị thúc đẩy bởi vi ấy, tôi đã đi đến gặp đấng Lãnh Đạo loài người. Sau khi lắng nghe bài Kinh Bhaddekaratta. tôi đã chấn động và đã trở thành người nhiệt tình với khu rừng. 6265. Khi ấy, tôi đã hỏi mẹ về việc tôi sẽ sống mỗi một mình ở trong rừng. Mẹ của tôi đã ngăn cản rằng: "Con là mảnh mai.” Khi ấy, tôi đã nói với mẹ rằng: 6266. "Băng ngực, con sẽ đây lùi cỏ dabba, cỏ kusa, cỏ potakila, cỏ usĩra, cỏ muñja và cỏ babbaja trong khi thực hành hạnh độc CU.”5 6267. Khi ấy, tôi đã đi vào trong rừng. Tôi đã nhớ lại lời dạy của đấng Chiến Thắng, về sự giáo giới bài Kinh Bhaddekaratta và tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6268. Hiển nhiên, e người ta có r thể tưởng nhớ quá khứ 9 nhưng không e thể mong r mỏi tương lai, vì việc quá khứ ây đã được từ bỏ và việc tương lai là chưa đên. 6269. Và người nào nhìn thấy rõ pháp hiện tại ở nơi này, ở nơi kia, sau khi biết được điều ấy là không dời đổi, không lay chuyển, người ấy có thể tiến bộ. 6270. Người nào đang nhiệt tâm với phận sự trong chính ngày hôm nay, có thê biêt được Tử thân vào ngày mai. Nêu không, [sẽ] không có sự chạm trán với Tử thần cùng với đạo quân binh đông đảo. 6271. Quả vậy, bậc Hiền Trí nói về vị đang sống có sự nhiệt tâm như thế, đêm ngày không biếng nhác, là vị được an tịnh, là "Người hiền một đêm.^, 6272. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6273. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6274. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu

thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Lomasakañgiya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6'Ky sự về Trưởng lão Lomasakañgiya55 là phần thứ tám.

4 M. III. 187, Kinh Nhất dạ Hiền gia (Bhaddekarattasuttarrì), số 131. 5 Câu kệ này được thấy trong Thag. v. 27.

549. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VANAVACCHA (Vanavacchattherāpadānam) 6275. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6276. Lúc bấy giờ, toi đã xuất gia trong giáo pháp của đức Phật ấy. Tôi đã thực hành Phạm hạnh đến hết cuộc đời và đã chết đi từ nơi ấy. 6277. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6278. Mệnh chung từ nơi ấy, tôi đã trở thành con chim bồ câu ở trong khu rừng. Tại nơi ấy, có vị Tỳ-khưu đầy đủ đức hạnh cư ngụ, luôn luôn thỏa thích với thiên. 6279. Vi anh hùng vĩ đại luôn luôn có tâm từ ái, có lòng bi mẫn, có vẻ mặt hoan hỷ, là vị có hành xả, rành rẽ về các tâm vô lượng. 6280. [Vị áy] có sự suy tâm không bi chướng ngại, có thiên hướng vê sự lợi ích cho tất cả chúng sanh. Không bao lâu sau, tôi đã có được niềm tin ở vị • _ _ W À___ ___ ĩ9__ -XẠ _ FTT|_ Thinh văn ay cua đang Thiện Thệ. 6281. Khi ấy, tôi đây đã đi đến ở cạnh bàn chân của vị ấy đang ngồi. Có lần nọ, vị ây cho thức ăn, và có một lân thuyêt giảng giáo pháp. 6282. Khi ấy, tôi đã phục vụ người con trai của đấng Chiến Thắng với lòng yêu thương bao la. Từ nơi đó chết đi, tôi đã đi đến cõi trời như là đã đi về nhà của chính mình sau cuộc hành trình ở xứ lạ. 6283. Mệnh chung từ cõi trời, tôi đã hạ sanh vào loài người nhờ vào nghiệp phước thiện. Tôi đã từ bỏ gia đình và đã xuất gia một cách mau chóng. 6284. Tương tợ y như thế, sau khi trở thành vị Sa-môn, đạo sĩ khổ hạnh, Bà-la-môn, du sĩ ngoại đạo, tôi đã sông ở trong rừng hàng trăm [kiêp sông]. 6285. Và trong kiêp sông cuôi cùng hiện nay, ở thành Kapilavatthu đáng yêu có người Bà-la-môn Vacchagotta. Tôi đã nhập thai ở người vợ của ông ta. 6286. Khi tôi đã nhập thai, mẹ của tôi [là sản phụ] đã có niềm khao khát và đã có quyết định về việc cư ngụ ở rừng vào lúc gần được lâm bồn. 6287. Do đó, mẹ đã sanh ra tôi ở bên trong khu rừng đáng yêu. Khi tôi đang ra khỏi bào thai, mọi người đã đỡ lấy tôi bằng tấm y ca-sa. 6288. Sau đó, Vương tử Siddhattha, biểu tượng của gia tộc Sakyā đã được sanh ra. Tôi đã trở thành người bạn yêu quý của vị ấy, được tin tưởng, vô cùng tự hào. 6289. Khi con người ưu tú của chúng sanh đang ra đi sau khi đã từ bỏ danh vọng vĩ đại, tôi cũng đã xuất gia và đã đi đến núi Hy-mã-lạp. 6290. Tôi đã nhìn thấy vi [Mahā] Kassapa là người thuyết giảng về pháp

giũ bỏ? CÓ Sự cư ngụ ở rừng, vị đáng được tôn kính. Tôi đã được nghe về sự hiện khởi của đấng Chiến Thắng và tôi đã đi đến gặp đấng Điều Phục Nhân. 6291. Trong lúc giảng giải về mọi ý nghĩa, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp cho tôi. Sau đó, tôi đã xuất gia và cũng đã quay về lại khu rừng. 6292. Tại nơi ấy, trong khi sống không xao lãng, tôi đã

chạm đến sáu thắng trí. Ôi, điều lợri h đã được đạt thành tốt đẹp cho tôi, tôi đã được người bạn tốt thương tưởng! 6293. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6294. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6295. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vànavaccha6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Vanavaccha^ là phần thứ chín.

550. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO CŪLASUGANDHA (CŭĮasugandhattherâpadãnam) 6296. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6297. Ngài đầy đủ các tướng phụ, có ba mươi hai hảo tướng, được bao quanh bởi quầng ánh sáng, được bao trùm bởi mạng lưới hào quang. 6298. Là người làm cho thoải mái tương tợ mặt trăng, là nguồn tạo ra ánh sáng tợ như mặt trời, là người dập tắt [lửa phiền não] như là cơn mưa, là kho chứa của đức hạnh ví như biển cả. 6299. Với giới như là trái đất, với định như là núi Hy-mã-lạp, với tuệ tợ như bầu trời, không bị dính mắc giống như làn gió. 6300. Vào lúc bấy giờ, tôi được sanh ra tại thành Bārānasī trong đại gia tộc có tài sản và lúa gạo dồi dào, có sự tích lũy nhiều loại châu báu khác nhau. 6301. Vào lúc đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang ngồi cùng đoàn tùy tùng đông đảo, tôi đã đi đến gần và đã lắng nghe giáo pháp tợ như cao lương mỹ vị có sự thu hút tâm ý. 6302. Ngài có ba mươi hai hảo tướng, như là mặt trăng có chòm tinh tú, được đầy đủ các tướng phụ tợ như cây sãla chúa đã được ưổ hoa.

6 Vanavaccha nghĩa là uvị có sự cư ngụ (yaccha) ở rừng (yana)y

6303. Ngài phát ra xung quanh mạng lưới hào quang tợ như ngọn núi vàng cháy rực, được bao quanh bởi quầng ánh sáng tợ như mặt trời có các tia sáng. 6304. Đấng Chiến Thắng Cao Quỵ có khuôn mặt vàng chói tợ như tảng đá có viên ngọc ma-ni, có trái tim tràn đay lòng bi mẫn cùng với đức hạnh như là biển cả. 6305. Và đấng Anh Hùng, bậc Hiền Trí có danh tiếng lẫy lừng ở thế gian tợ như ngọn núi tối thượng Sineru, đã được lan rộng với sự vinh quang tương tợ bầu trời. 6306. Đấng Lãnh Đạo có tâm không bị ràn^ buộc với tất cả các nơi như là làn gió. Bậc Hiền Trí thứ bảy là sự nâng đỡ đoi với tất cả chúng sanh tợ như trái đất. 6307. Ngài không bị vấy bẩn bởi the gian, giống như hoa sen không bị lấm lem bởi nước. Ngài chiếu sáng như là khối lửa có sự đốt cháy những lùm cây ngoại giáo. 6308. Ngài là người tiêu diệt chất độc phiền não ở tất cả các nơi như là phương thuốc chữa bệnh. Ngài được trang sức bằng hương thơm của đức hạnh, tợ như viên đá nghiền nát hương liệu. 6309. Đấng Chiến Thắng là kho chứa của các đức hạnh tợ như biển cả [là nơi chứa đựng] đối với các loại châu báu, là người mang đi các phiền não và ô nhiễm tợ như con sông Sindhu đối với những dãy rừng. 6310. Với sự tiêu diệt đạo binh của Ma vương, Ngài như là người chiến sĩ lực lưỡng có sự chiến thắng. Ngài là vi chúa te của các loại châu báu, là các chi phần đưa đến giác ngộ, tợ như đấng Chuyển Luân Vương. 6311. Ngài là người thây thuôc vê cơn bệnh sân

hận tương tợ vị y sĩ vĩ đại. Ngài là người mổ xẻ mụt nhọt tà kiến giống như phẫu thuật viên hạng nhất. 6312. Khi ấy, được loài người và chư thiên kính trọng, bậc Quang Đăng Của Thế Gian, Ánh Mặt Trời Của Nhân Loại, đấng Chiến Thắng ấy thuyết giảng giáo pháp ở các hội chúng. 6313. Ngài đã chỉ dạy như vầy: “Sau khi dâng cúng vật thí thì trở nên có tài sản lớn lao, nhờ vào giới đi đến nhàn cảnh, và do sự tham thiền đạt đến Niết-bàn/5 6314. Toàn thể các hội chúng lắng nghe sự thuyết giảng có phẩm vi cao cả ấy, có sự tốt đẹp ở phần đầu, phần giữa và phần cuối, như là cao lương mỹ vi, có chát bô dưỡng lớn lao. 6315. Sau khi lắng nghe giáo pháp có vị ngọt tuyệt vời, tôi được tịnh tín với giáo pháp của đấng Chiên Thắng. Tôi đã đi đến nương nhờ đức Thiện Thệ và đã tôn kính Ngài đến hết cuộc đời. 6316. Khi ấy, tôi đã lau chùi nền đất ở hương thất của bậc Hiền Trí bằng chất thơm được sanh lên từ bon loại [bông hoa] vào tám ngày trong một tháng.

520 KINH TIÊU BÔ

6317. Tôi đã ước nguyện về trạng thái có hương thơm ở thân thể bị mùi khó chiu. Khi ấy, đấng Chiến Thắng đã chú nguyện về việc đạt được cơ thể có hương thơm rang: 6318. "Người nào lau chùi nền đất của hương thất bằng chất thơm một lần, do kết quả của nghiệp ấy, được sanh lên ở nơi này nơi khác. 6319. ở tất cả các nơi, người nam này sẽ có được thân hình có hương thơm ngạt ngào. Sau khi được gắn liền với hương thơm của đức hạnh, [người này] sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc.95 6320. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6321. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình Bà-la-môn. Khi tôi đang trú ở trong bào thai, mẹ của tôi đã trở thành người có hương thơm ở cơ thể. 6322. Và vào lúc tôi rời khỏi lòng mẹ, khi ấy, thành Sāvatthi đã tỏa ra như là được tẩm bằng tất cả các loại hương thơm. 6323. Và có cơn mưa bông hoa thơm ngát làm thích ý, với các hương thơm của cõi trời và có các hương tram có giá trị cao đã thoi đen liền khi ấy. 6324. Và ở ngôi nhà tôi đã được sanh ra, chư thiên đã tẩm hương thơm ngôi nhà ấy bằng mọi thứ hương thơm, bằng hương trầm và các bông hoa. 6325. Và vào lúc tôi còn trẻ, hiền thiện, đang ở vào giai đoạn đầu của tuổi thanh niên, khi ây, đang Điêu Phục Nhân đã hướng dân Sela cùng nhóm tùy tùng. 6326. Cùng với tất cả những người ấy, Ngài đã ngự đến thành Sāvatthi. Sau khi nhìn thấy năng lực ấy của đức Phật, tôi đã xuất gia. 6327. Sau khi làm cho phát triên bôn pháp: Giới, định, tuệ và sự giải thoát vô thượng, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc. 6328. Và vào lúc tôi đã được xuất gia, vào lúc tôi trở thành vi A-la-hán, và vào lúc tôi sẽ Niết-bàn, khi ấy sẽ có cơn mưa hương thơm. 6329. Hương thơm ở cơ thể của tôi luôn luôn vượt trội các loại hương trầm, hương campaka và hương sen vô cùng giá tri, tương tợ như the ấy, khi tôi đi nơi này nơi khác, tôi tỏa ra hương thơm át hẳn tất cả các loại hương thơm khác về mọi phương diện. 6330. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6331. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn? đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6332. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

THÁNH NHÂN KÝ sự 521

Đại đức Trưởng lão CũỊasugandha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão CũỊasugandha55 là phần thứ mười. Phẩm Bhaddiya là phẩm thứ năm mươi lăm.

Phần tóm lược Vi Bhaddiya, vi Trưởng lão Revata, và vị Sĩvalĩ có lợi lộc lớn lao, vị Vañgīsa, vị Nandaka, và luôn cả vi Kāludāyi, và tương tợ là vị Ābhāya, vị Lomasa, vi Vanavaccha, và vị Sugandha đã được thực hiện là thứ mười, ở dây, có ba trăm câu kệ và mười sáu câu thêm vào đó nữa.

Giờ là phần tóm lược của các phẩm Phẩm tên Kanikāra, phẩm về vi dâng cúng trái cây, phẩm về vi dâng cúng Cỏ, phàm Kaccāna và phàm Bhaddiya. Và các câu kệ này đã được tính đêm ở đây là chín trăm và tám mươi bốn. Có năm trăm năm mươi ký sự đã được giảng giải. Cùng với các câu kệ tóm lược, đây là sáu ngàn hai trăm câu kệ và mười tám câu thêm vào đó nữa.

522 KINH TIÊU Bộ

LVI.PHẢMYASA (YASAVAGGO)

551. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO YASA (īasattherāpadānam) 6333. Chỗ cư ngụ của tôi đã được hóa hiện ra ở gần biển cả, có hồ nước đã khéo được hóa hiện ra, được líu lo bởi loài ngỗng đỏ.1 6334. [Hồ nước] được che phủ bởi các cây mạn-đà-la? bởi các đóa sen xanh và sen đỏ. Và con sông chảy qua nơi ây có bên nước cạn xinh xăn làm thích ý. 6335. [Dòng sông] chứa đầy dẫy những cá và rùa, đông đúc với nhiều loại chim khác nhau, náo nhiệt bởi các chim công và chim cò cùng với những loài dơi và loài chim sáo, v.v... 6336. Và ở đây có các loài sống ở sông như là các con chim bồ câu, các loài ngỗng trời, các con ngỗng đỏ, các chim le le, các con chim cu, các loài pampaka và các con jīvamjīvaka. 6337. [Dòng sông] có các chim thiên nga, chim cò làm âm i, có nhiêu chim cú và loài piñgala, được đầy đủ bảy loại châu báu, với bãi cát có ngọc ma-ni và ngọc trai. 6338. Tất cả các cây đều làm bằng vàng được tỏa ra với nhiều hương thơm khác loại. Chúng thắp sáng chỗ trú ngụ ngày và đêm vào mọi thời điểm. 6339. Sáu mươi ngàn loại nhạc cụ được phát ra âm thanh sáng chiều. Mười sáu ngàn người nữ luôn luôn quây quần bên tôi. 6340. Tôi đã rời khỏi nơi cư ngụ [đi đến gặp] đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đảnh lễ bậc Có Danh Vọng Lớn Lao ấy. 6341. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã thỉnh mời Ngài cùng hội chúng. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian śumedha trí tuệ ấy đã chấp nhận. 6342. Sau khi thực hiện việc thuyêt giảng giáo pháp cho tôi, bậc Đại Hiên Trí đã giải tán. Tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác và đã đi ve chỗ cư ngụ của tôi. 6343. Tôi đã thông báo với nhóm tùy tùng rằng: uVào buổi sáng, đức Phật sẽ đi đến chỗ ngụ [này].,, Khi ấy, tất cả đã tụ hội lại [đáp rằng]: 6344. "Điều lợi ích cho chúng tôi đã được chúng tôi thành đạt khéo léo là chúng tôi sống thân cận với ngài. Chúng tôi cũng sẽ cúng dường đến bậc Đạo Sư là đức Phật tối thượng.,,

1 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Sabbadãyaka, số 399, trang 330.

6345. Sau khi sap đặt thức ăn và nước uông, tôi đã thông báo vê thời gian. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngự đến cùng với một trăm ngàn vị có năng lực. 6346. Tôi đã thực hiện việc tiếp đón với các loại nhạc cụ có đủ năm yếu tố. Bậc Tối Thượng Nhân đã ngồi xuống chiếc ghế làm toàn bằng vàng. 6347. Khi ấy, ở phía trên đã có chiếc lọng làm toàn bằng vàng. Có những cái quạt quạt gió đến hội chúng Tỳ-khưu vô thượng. 6348. Tôi đã làm thỏa mãn hội chúng Tỳ-khiru với cơm ăn nước uống dồi dào. Tôi đã dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khưu mỗi vị một xấp vải đôi. 6349. Sau khi ngồi xuống ở nơi hội chúng Tỳ-khưu, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng mà mọi người gọi là "Sumedha" đã nói lên lời kệ này: 6350. "Người nào đã làm thỏa mãn Ta và tát cả các vị này với cơm ăn nước uông, Ta sẽ tán dương người ây. Các người hãy lăng nghe Ta nói. 6351. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên một ngàn tám trăm kiếp và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 6352. Người này sanh lên chốn nào, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, có chiếc lọng làm toàn bằng vàng sẽ che cho người ấy. 6353. Vào ba mươi ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 6354. Là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc và sẽ Niêt- bàn không còn lậu hoặc. 6355. [Người này] sẽ ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và sẽ rống lên tiếng rông của loài sư tử. Nhiêu người câm chiêc lọng ở giàn hỏa thiêu, và [người này] bị thiêu ở bên dưới chiếc long?9 6356. Trạng thái Sa-môn đã được tôi đạt đến, các phiền não đã được tôi thiêu đốt. Dầu ở mái che hoặc ở gốc cây, sự run sợ không được biết đến ở tôi. 6357. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo sự dâng cúng mọi thứ. 6358. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6359. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6360. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Yasa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Yasaw là phần thứ nhất

552. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NADĪKASSAPA
(Nadīkassapattherapadānam)

.

6361. Nhân
dịp đức Thế Tôn Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế s \ r M I* .
Gian như thê ây đang hành hạnh khát thực, tôi đã câm lây trái cây đâu mùa danh tiếng hạng nhất và đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư. 6362. Do nghiệp ây, tôi trở thành vị chúa của chư thiên, bậc trưởng thượng của thế gian, là vi ưu tú của nhân loại, tôi đã từ bỏ hơn thua và đã đạt đến vị thế bất động. 6363. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc

dâng cúng trái cây đầu mùa. 6364. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6365. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6366. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nadīkassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Nadīkassapa^ là phần thứ nhì.

553. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GAYÃKASSAPA (Gayākassapattherāpadānam) 6367. Vào lúc bấy giờ, tôi mặc y da dê, mang túi vật dụng. Tôi đã cầm lấy gói trái táo và đã mang vê khu ân cư. 6368. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn, đấng Chiến Thắng là đơn độc không người thứ hai. Trong khi đang làm cho sáng tỏ vào mọi thời điểm, Ngài đã đi r M 9 . đên khu ân cư của tôi. 6369. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã đảnh lễ vị có sự hành trì tốt đẹp. Bằng cả hai bàn tay, tôi đã nâng lên trái táo và đã dâng cúng đến đức Phật. 6370. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái táo. 6371. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6372. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

THÁNH NHÂN KÝ sự 525

6373. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Gayâkassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trưởng lão Gaykassapa” ỉa phần thứ ba.

554. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KIMBILA (Kimbilattherāpadānam) 6374. Khi đấng Bà-la-môn toàn hảo Kakusandha Niết-bàn, tôi đã cầm lấy tràng hoa salala và đã cho thực hiện mái che. 6375. Trong khi đi đến cõi trời Đạo-lợi, tôi đã đạt được tòa lâu đài hạng nhất. Tôi rực rỡ hơn chư thiên khác; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 6376. Và vào ban ngày hoặc vào ban đêm, trong khi đi kinh hành và trong khi đứng, tôi được bao phủ bởi các bông hoa salala; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 6377. Việc tôi đã cúng dường đức Phật là ngay trong kiếp này, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6378. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6379. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6380. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kimbila đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í4Ký sự về Trưởng lão Kimbila” là phần thứ tư.

555. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO VAJJIPUTTA (Vajjiputtattherāpadānam) 6381. Đức Thế Tôn có ngàn ánh hào quang, đấng Tự Chủ, vị không bị đánh bại sau khi xuất ra khỏi sự độc

cư đã ra đi về việc khất thực. 6382. Có được nắm tay trái cây, tôi đã nhìn thấy đấng Nhân Ngưu và đã đi đến gần Ngài. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái cây savanta. 6383. Kể từ Idii tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 6384. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6385. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6386. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vajjiputta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Vajjiputta" là phần thứ năm.

556. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UTTARA (Uttarattherāpadānam) 6387. Đấng Toàn Giác tên Sumedha có ba mươi hai hảo tướng. Có ước muốn độc cư, đức Thế Tôn đã đi đến núi Hy-mã-lạp.2 6388. Sau khi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Bi Man Cao Cả, bậc Hiền Trí, đấng Tối Thượng Nhân đã xếp chân thế kiết-già rồi đã ngồi xuống. 6389. Khi ấy, tôi đã là người nắm giữ pháp thuật, là vị du hành ở không trung. Sau khi cầm lấy cây chĩa ba được thực hiện khéo léo, tôi đi ở trên không trung. 6390. Đức Phật chói sáng ở trong khu rừng giông như ngọn lửa ở trên đỉnh núi, tợ như mặt trăng ngày rằm, như là cây sâla chúa được trổ hoa. 6391. Hào quang của đức Phật vượt ra khỏi chóp đỉnh của khu rừng và tỏa rộng giống như là màu sắc ngọn lửa của cây sậy, sau khi nhìn thấy tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. 6392. Trong khi chọn lựa, tôi đã nhìn thấy bông hoa kanikāra có hương thơm của cối trời. Sau khi cầm lấy ba bông hoa, tôi đã cúng dường đến đức Phật tối thượng. 6393. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, ba bông hoa của tôi [xoay ngược lại] có các cuống hoa ở bên trên và các cánh hoa ở bên dưới, tạo thành bóng râm che cho đức Phật. 6394. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6395. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi được biết [với tên] là "kapikarī", có chiều dài sáu mươi do-tuần, chiều rộng ba mươi do-tuần. 6396. [Cung điện] có một ngàn cột trụ chống có màu lục, với một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. Có một trăm ngàn tháp nhọn đã hiện diện ở cung điện của tôi. 6397. Có những chiếc ghế bành làm bằng vàng, làm bằng ngọc ma-ni và cũng làm bằng hồng ngọc nữa, luôn cả ngọc pha lê [hiện ra] ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào theo ước muốn. 6398. Và có chiếc giường vô cùng giá trị được trải loại nệm bông gòn có một phần lông rái cá và được gắn liền với chiếc gối.

2 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Tikanikārapupphiya, số 501, trang 448.

6399. Khi nào tôi ước muốn việc ra đi, thì sau khi rời khỏi nơi cư ngụ và trong lúc thực hiện cuộc du hành cùng với chư thiên, tôi dẫn đầu hội chúng chư thiên. 6400. Tôi đứng ở phía bên dưới là bông hoa, ở phía bên trên của tôi xung quanh một trăm do-tuân có

mái che được phủ bằng các bông hoa kanika. 6401. Có sáu mươi ngàn nhạc công đã phục vụ sáng chiều. Họ thường xuyên vây quanh tôi ngày đêm không biếng nhác. 6402. ở tại nơi ấy, tôi sướng vui với các điệu vũ, các lời ca, các tiếng chũm chọe và các khúc tấu nhạc, với niềm sướng vui của việc giải trí. Tôi vui thh . M. , theo sự mong muôn này mong muôn khác. 6403. Lúc bấy ệiờ, ở tại nơi ấy, tôi đã ăn, tôi đã uống, tôi vui thích ở cõi trời Tam Thập. Được gan gũi với các đám nữ nhân, tôi vui thích ở lâu đài tuyệt hảo. 6404. Và tôi đã cai quản thiên quốc năm trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 6405. Trong khi luân hồi ở cối này cõi khác, tôi nhận lãnh của cải lớn lao, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6406. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6407. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và luôn cả Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 6408. về phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, kiệu khiêng và cỗ xe kéo, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6409. về đám tôi trai, bầy tớ gái và các nữ nhân đã được trang điểm, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6410. về y phục làm bằng tơ lụa, bằng sợi len, bằng chỉ lanh và bằng bông vải, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 641L về vải vóc mới, trái cây tươi, thức ăn mới lạ có phẩm vị cao sang, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6412. uNgài hãy nhai món này, ngài hãy ăn món này, ngài hãy nằm ở chiếc giường này", tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6413. Tôi được tôn vinh ở tất cả các nơi, danh vọng của tôi được thăng tiến, tôi luôn luôn có phe cánh đông đảo, luôn luôn có hội chúng không bi chia rẽ.

6414. Tôi không biết đến sự lạnh [và] sự nóng, sự bực bội không được biết đến. Sự khổ sở thuộc về tâm ở trái tim của tôi không được biết đến. 6415. Sau khi có được làn da màu vàng ròng, tôi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi không biết đến việc tàn tạ sắc thân; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Ph. 6416. Sau khi mệnh chung ở thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatthi. 6417. Sau khi từ bỏ năm phần dục lạc, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6418. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn đã cho tu lên bậc trên, tôi là vị trẻ tuổi xứng đáng được cúng dường; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6419. Thiên nhãn của tôi được thanh tịnh, tôi là thiện xảo về định, đã đạt đến Sự toàn hảo vê các thăng trí; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6420. Tôi đã thành tựu các pháp phân tích, là vi rành rẽ về các nền tảng của thần thông, đã đạt đến sự toàn hảo về các pháp; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6421. Việc tôi đã cúng dưòĩig đức Phật trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường

đức Phật. 6422. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6423. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6424. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Uttara đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão uttara" là phần thứ sáu.

557. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UTTARA KHÁC (Apara-uttarattherāpadānam) 6425. Khi bậc Bảo Hộ Thế Gian, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha Niết- bàn5 tôi đã tập hợp quyến thuộc của tôi lại và tôi đã cúng dường Xá-lợi. 6426. [Ke từ khi] toi đã cúng dường Xá-lợi trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường Xá-lợi. 6427. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

THÁNH NHÂN KÝ sự 529

6428. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6429. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Uttara khác đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trưởng lão uttara khác55 là phần thứ bảy.

558. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BHADDAJI (Bhaddajittherūpadānam) 6430. Lúc bấy giờ, tôi đã lội xuống hồ nước đã bị nhiều con voi sử dụng, và vì lý do đói [bụng], tôi [đã] nhổ lên củ sen ở tại nơi ấy.3 6431. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn danh hiệu Padumuttara là vi Phật mặc y màu đỏ [đang] di chuyển ở trên không trung. r r 6432. Khi ây, trong khi Ngài đang phát phơ các lá y may từ vải bị quăng bỏ, tôi đã nghe được tiếng động. Trong khi chú ý ở phía bên trên, tôi đã nhìn thấy đaii LMih Đạo The GiZ :: y

6433. Trong khi đứng ngay tại nơi ấy, tôi đã thỉnh cầu đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: "Xin đức Phật, bậc Hữu Nhãn, vì lòng thương tưởng hãy thọ lãnh mật ong cùng với các củ sen, sữa, bơ lỏng và rễ sen của con?5 6434. Do đó, đấng Bi Man, bậc Đạo Sư có danh vọng lớn lao đã ngự xuống. Bậc Hữu Nhãn vì lòng thương tưởng đã thọ nhận vật thực của tôi. Sau khi thọ nhận, bậc Toàn Giác đã thực hiện lời tùy hỷ đến tôi rằng: 6435. "Nấy người có đại phước, mong rằng ngươi được an lạc. Mong rằng cảnh giới tái sanh được thành tựu cho ngươi. Do việc dâng cúng củ sen này, ngươi sẽ đạt được sự an lạc lớn lao." 6436. Sau khi nói lên điều ấy, đấng Toàn Giác tên Padumuttara, bậc Toàn Giác, đang Chiên Thăng đã câm lây thức ăn roi đã ra đi băng đường không trung. 6437. Sau đó5 tôi đã cầm lấy củ sen và đã đi về lại khu ẩn cư của mình. Sau khi đã treo củ sen ở trên cây, tôi đã tưởng nhớ lại việc dâng cúng của mình. 6438. Khi ấy, có cơn gió lớn đã nổi lên và đã làm lay chuyển khu rừng. Bầu trời đã gào thét và sấm sét đã nổ ra. 6439. Sau đó, tia sét đánh xuống đã giáng vào đầu của tôi. Khi ấy, trong khi bi khuyụ xuống tôi đây đã lìa đời ở tại nơi ấy. 6440. Được gắn liền với nghiệp phước thiện, tôi đã đi đến

cõi trời Đẩu-suất. [Khi] thân thể của tôi bị ngã xuống, tôi sướng vui ở thế giới chư thiên. 6441. Có tám mươi sáu ngàn nữ nhân đã được trang điểm hầu cận sáng tối; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen.3

3 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Bhisadâyaka, số 483, trang 425.

6442. Sau khi đi đến sự sanh ra ở loài người, tôi luôn luôn được sung . v.Y ỵ A •

sướng, tôi không có sự thiêu hụt vê của cải; điêu này là quả báo của việc dâng cúng củ sen. 6443. Là người được thương tưởng bởi vị Trời Của Chư Thiên như thế ấy, [tôi có] tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa. 6444. Ke từ khi tôi đã dâng cúng rễ sen trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen. 6445. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6446. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6447. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bhaddaji đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Bhaddaji" là phần thứ tám.

559. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SĪVAKA (Sīvakattherāpadānam) 6448. Khi bậc Đại Ẩn Sĩ Vipassī đang đi về việc tìm kiếm [vật thực]. Tôi đã nhìn thấy bình bát trong trơn va tôi đã đe đầy sữa kem. 6449. Ke tò khi tôi đã dâng cung vật thực trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của sữa kem. 6450. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6451. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 6452. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sĩvaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. íaKý sự về Trưởng lão Sivaka" là phần thử chín.

Tóm lược của phẩm này
Vị Yasa, vị Nadĩkassapa, vị Gaykassapa, vị Kimbila, vị Vajjiputta, hai vị
Uttara, vi Bhaddaji và luôn cả vị Sĩvaka tối thượng.
Phẩm Yasa là phẩm thứ năm mươi sáu.
TRƯỞNG LÃO KÝ sự ĐƯỢC ĐÀY ĐỦ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.